ĐỀ 1	ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025 MÔN: LỊCH SỬ *Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga đã lật đổ
A. chế độ phong kiến. **B.** nhà nước tư sản.
C. chính quyền vô sản. **D.** giai cấp tư sản.

Câu 2. Vào thế kỉ XV, nhà Hồ tiến hành cuộc kháng chiến chống quân xâm lược
A. Minh. **B.** Thanh. **C.** Tống. **D.** Đường.

Câu 3. Liên Hợp Quốc được thành lập nhằm mục đích nào sau đây?
A. Phát triển mối quan hệ giữa các dân tộc.
B. Kết thúc mọi tranh chấp trên thế giới.
C. Quốc tế hóa chiến tranh xâm lược.
D. Tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 4. Nội dung nào sau đây là bối cảnh ra đời của tổ chức ASEAN?
A. Trật tự thế giới hai cực Ianta đã được xác lập.
B. Liên Xô và các nước Đông Âu lâm vào khủng hoảng.
C. Hệ thống tư bản chủ nghĩa tan rã, sụp đổ.
D. Xu thế đối đầu Đông – Tây vừa mới xuất hiện.

Câu 5. Một trong những trụ cột của cộng đồng ASEAN là cộng đồng
A. Kinh tế. **B.** Nghệ thuật. **C.** Du lịch. **C.** Quân sự.

Câu 6. Nội dung nào sau đây là bối cảnh bùng nổ cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?
A. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh. **B.** Đế quốc Mĩ nhảy vào Đông Dương.
C. Thực dân Pháp bị mất hết thuộc địa. **D.** Chế độ phong kiến đã bị sụp đổ.

Câu 7. Nhân dân Việt Nam tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) nhằm mục đích nào sau đây?
A. Bảo vệ chế độ Dân chủ Cộng hòa. **B.** Giành chính quyền về tay địa chủ.
C. Xóa bỏ chế độ thực dân - phát xít. **C.** Thủ tiêu mọi giai cấp trong xã hội.

Câu 8. Trong những năm 1961-1965, nhân dân miền Nam Việt Nam thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?
A. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. **B.** Lật đổ chế độ cai trị của thực dân Anh.
C. Đẩy quân Trung Hoa Dân quốc về nước. **D.** Xóa bỏ nhà nước chiếm hữu nô lệ.

Câu 9. Đường lối đổi mới đất nước ở Việt Nam từ năm 1986 được đề ra trong bối cảnh nào sau đây?
A. Nền kinh tế bị khủng hoảng. **B.** Nhà nước cách mạng non trẻ.
C. Chiến tranh lạnh vừa chấm dứt. **D.** Đất nước bị chia cắt thành hai miền.

Câu 10. Những hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu đầu thế kỉ XX nhằm mục đích nào sau đây?
A. Giành độc lập cho đất nước. **B.** Đánh bại phát xít Nhật Bản.
C. Xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa. **D.** Xây dựng nhà nước vô sản.

Câu 11. Năm 1995, Việt Nam có hoạt động đối ngoại nào sau đây?
A. Gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
B. Trở thành thành viên của Liên hợp quốc.
C. Thiết lập quan hệ ngoại giao với Lào.
D. Khôi phục quan hệ ngoại giao với Liên Xô.

Câu 12. Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động nào sau đây?
A. Sáng lập Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.
B. Tuyên bố thành lập nước Cộng hòa Việt Nam.
C. Triệu tập Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản.
D. Biên soạn và đọc bản Tuyên ngôn độc lập.

Câu 13. Trong công cuộc cải cách đất nước, Trung Quốc đạt được thành tựu nào sau đây?
A. Dự trữ ngoại tệ đứng đầu thế giới. **B.** Trình độ phát triển cao nhất thế giới.
C. Mở đầu cách mạng công nghiệp 4.0. **D.** Đưa con người lên Sao Hỏa, Mặt Trời.

Câu 14. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng nguyên nhân thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

A. Chính quyền đô hộ khủng hoảng trầm trọng. **B.** Sự chỉ huy tài giỏi của các tướng quân.
C. Tinh thần yêu nước, đoàn kết của nhân dân. **D.** Tính chính nghĩa của cuộc chiến tranh.

Câu 15. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta bị xói mòn là do nguyên nhân nào sau đây?
A. Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc. **B.** Sự tan rã của phe tư bản chủ nghĩa.
C. Các thế lực phát xít lên cầm quyền. **D.** Hệ thống xã hội chủ nghĩa sụp đổ.

Câu 16. Nội dung nào sau đây là triển vọng của cộng đồng ASEAN?
A. Sự phát triển quan hệ giữa các thành viên. **B.** Có nền kinh tế hiện đại nhất thế giới.
C. Các mâu thuẫn xã hội đều được thủ tiêu. **D.** Xây dựng thành công chế độ xã hội chủ nghĩa.

Câu 17. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nào sau đây?
A. Miền Bắc đã cơ bản hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ.
B. Nhân dân miền Nam giành được chính quyền ở các đô thị lớn.
C. Toàn bộ thuộc địa của chủ nghĩa thực dân ổn định, lớn mạnh.
D. Xu thế đa cực ra đời, chi phối sự phát triển của quan hệ quốc tế.

Câu 18. Một trong những nhiệm vụ cơ bản của đổi mới chính trị ở Việt Nam từ năm 1986 là
A. xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
B. duy trì chế độ lao động tập trung và bao cấp.
C. thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng cầm quyền.
D. tập trung nguồn lực khôi phục chế độ phong kiến.

Câu 19. Trong thời kì 1954 – 1975, nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa có hoạt động đối ngoại nào sau đây?
A. Thiết lập quan hệ ngoại giao với Cuba. **B.** Vận động thực dân Anh rút quân về nước.
C. Kí với Chính phủ Pháp bản Hiệp định Sơ bộ. **D.** Đàm phán với quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 20. Nội dung nào sau đây là cống hiến của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1930 – 1945?
A. Góp phần củng cố, mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc.
B. Sáng lập tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.
C. Khẳng định con đường giành độc lập tự do cho dân tộc.
D. Lãnh đạo thành công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Câu 21. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 70 của thế kỉ XX, nhân tố nào sau đây thúc đẩy sự chuyển biến của quan hệ quốc tế?
A. Vấn đề cạnh tranh giữa các quốc gia ngày càng diễn ra quyết liệt.
B. Chủ nghĩa khu vực phát triển thay thế cho chủ nghĩa dân tộc.
C. Sự phát triển tương hỗ giữa hai hệ thống xã hội đối lập.
D. Bản chất chế độ tư bản thay đổi theo nguyện vọng nhân dân.

Câu 22. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chung dẫn đến thắng lợi của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam từ thế kỉ X đến năm 1975?
A. Sự thống nhất trong ý chí và hành động của các lực lượng tham gia chiến đấu.
B. Có sự lãnh đạo sáng suốt của các lực lượng xã hội mới với đường lối đúng đắn.
C. Mục tiêu của các cuộc đấu tranh mang tính dân tộc, dân chủ và cách mạng.
D. Tinh thần đoàn kết, quyết tâm chiến đấu cao độ của các lực lượng cách mạng.

Câu 23. Thực tiễn công cuộc đổi mới đất nước ở Việt Nam từ năm 1986 cho thấy
A. sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và con đường đi lên xã hội chủ nghĩa.
B. việc thay đổi chế độ chính trị là nhân tố quyết định sự phát triển kinh tế.
C. kinh tế là nhân tố quyết định bản chất và sự ổn định của chế độ chính trị.
D. hội nhập quốc tế là điều kiện tiên quyết của tăng trưởng và ổn định xã hội.

Câu 24. Trong thời kì 1930 – 1945, Hồ Chí Minh có đóng góp nào sau đây với cách mạng Việt Nam?
A. Sáng lập tổ chức cách mạng quyết định vận mệnh của quốc gia dân tộc.
B. Giải quyết thành công các mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam.
C. Truyền bá tư tưởng tiến bộ, bảo vệ vững chắc chính quyền công nông.
D. Lãnh đạo nhân dân hoàn thành các mục tiêu chiến lược của cách mạng.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho những thông tin trong bảng sau đây:

Thời gian	Nội dung
Năm 1939	Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
Năm 1942	Tuyên bố về Liên hợp quốc ra đời.
Năm 1943	Hội nghị Tê-hê-ran khẳng định việc thành lập Liên hợp quốc.
Năm 1945	Liên hợp quốc ra đời.
Năm 1977	Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc.

a) Bảng thông tin thể hiện về những vấn đề liên quan đến Liên hợp quốc.

b) Liên hợp quốc ra đời xuất phát từ khát vọng hòa bình của nhân loại.

c) Mỹ, Anh, Liên Xô vừa mâu thuẫn, vừa hợp tác với nhau trong vấn đề thành lập và duy trì hoạt động của Liên hợp quốc.

d) Việt Nam và Liên hợp quốc đều đóng góp cho sự phát triển thông qua việc khởi xướng và thực hiện các mục tiêu thiên niên kỉ.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc[...] là nhiệm vụ quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng nước ta, đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà của nhân dân ta". Còn "cách mạng miền Nam có vị trí rất quan trọng. Nó có tác dụng quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước".

(*https://daihoi13.dangcongsan.vn/cac-ky-dai-hoi/tu-dai-hoi-den-dai-hoi/dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc lan-thu-iii-175*)

a) Trong thời kì 1954 – 1975 ở Việt Nam, cách mạng miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với cách mạng cả nước.

b) Cách mạng miền Nam có tác động tích cực đối với cách mạng miền Bắc trong thời kì 1954 – 1975 ở Việt Nam.

c) Việt Nam chủ trương dùng chiến tranh cách mạng để hoàn thành mục tiêu của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước.

d) Cách mạng Việt Nam góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân vì đã ngăn ngừa âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Cần quan tâm hơn nữa đến nhiệm vụ phát triển văn hoá, xã hội, hài hoà và ngang tầm với phát triển kinh tế; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Chăm lo đời sống người có công với cách mạng, người có hoàn cảnh khó khăn; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa nông thôn, đô thị, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững; ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các chương trình, đề án, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo".

(Nguyễn Phú Trọng: "*Phát huy những kết quả và bài học kinh nghiệm đã có; tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công cuộc đổi mới, tranh thủ mọi thời cơ, thuận lợi; vượt qua mọi khó khăn, thách thức; quyết tâm thực hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*", *Tạp chí Cộng sản,* số 1.014, tháng 5-2023, tr. 18).

a) Trong công cuộc đổi mới đất nước, Việt Nam luôn coi trọng sự phát triển hài hòa về đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

b) Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người có công với cách mạng thể hiện đạo lí và truyền thống tốt đẹp của nhân loại.

c) Những thành tựu của Việt Nam trong chiến tranh vệ quốc và đổi mới đất nước đã giúp Liên hợp quốc thực hiện thành công mục tiêu thiên niên kỉ.

d) Đồng bào các dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo được ưu tiên bảo vệ trong chiến tranh và phát triển trong thời bình.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường".

(*Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới* (Đại hội VI, VII, VIII, IX), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 664).

a) Việt Nam thực hiện hội nhập để xây dựng, phát triển đất nước.

b) Việt Nam thực hiện hội nhập tuần tự từ khu vực đến quốc tế.

c) Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là điều kiện tiên quyết để các nước hội nhập với Việt Nam. d) Để phát triển bền vững, Việt Nam cần kết hợp hài hòa các yếu tố truyền thống và hiện đại.

----------HẾT----------

HƯỚNG DẪN GIẢI
BẢNG ĐÁP ÁN

1.A	**2.A**	**3.A**	**4.A**	**5.A**	**6.A**	**7.A**	**8.A**
9.A	**10.A**	**11.A**	**12.A**	**13.A**	**14.A**	**15.A**	**16.A**
17.A	**18.A**	**19.A**	**20.A**	**21.A**	**22.A**	**23.A**	**24.A**

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Chọn A.
Câu 2. Chọn A.
Câu 3. Chọn A.
Câu 4. Chọn A.
Câu 5. Chọn A.
Câu 6. Chọn A.
Câu 7. Chọn A.
Câu 8. Chọn A.
Câu 9. Chọn A.
Câu 10. Chọn A.
Câu 11. Chọn A.
Câu 12. Chọn A.
Câu 13. Chọn A.
Câu 14. Chọn A.
Câu 15. Chọn A.
Câu 16. Chọn A.
Câu 17. Chọn A.
Câu 18. Chọn A.
Câu 19. Chọn A.
Câu 20. Chọn A.

A. Đúng *vì Bác đã sáng lập mặt trận Việt Minh nhằm tập hợp rộng rãi...*
B. Sai *vì diễn ra trước năm 1930.*
C. Sai *vì diễn ra năm 1930.*
D. Sai *vì cuộc kháng chiến chưa thành công.*

Câu 21. Chọn A.

A. Đúng *vì cạnh tranh làm cho các nước huy động tiềm lực để phát triển...*
B. Sai *vì không thay thế.*
C. Sai *vì đấu tranh với nhau.*
D. Sai *vì không thay đổi.*

Câu 22. Chọn A.

A. Đúng *vì các lực lượng đều có tinh thần yêu nước và tham gia giữ nước.*
B. Sai *vì thời trung đại không có lực lượng mới.*

C. Sai *vì thời trung đại không có tính cách mạng.*
D. Sai.
Câu 23. Chọn A.
A. Đúng *vì đó là đường lối của VN.*
B. Sai *vì không thay đổi.*
C. Sai *vì không quyết định bản chất.*
D. Sai *vì điều kiện tiên quyết là độc lập...*
Câu 24. Chọn A.
A. Đúng *vì đó là Đảng CSVN.*
B. Sai *vì chưa giải quyết được mâu thuẫn giai cấp.*
C. Sai *vì là chính quyền dân chủ cộng hòa.*
D. Sai *vì mới hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc.*
PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.
Câu 1.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Bảng thông tin thể hiện về những vấn đề liên quan đến Liên hợp quốc.	**Đ**	
b	Liên hợp quốc ra đời xuất phát từ khát vọng hòa bình của nhân loại.	**Đ**	
c	Mỹ, Anh, Liên Xô vừa mâu thuẫn, vừa hợp tác với nhau trong vấn đề thành lập và duy trì hoạt động của Liên hợp quốc.	**Đ**	
d	Việt Nam và Liên hợp quốc đều đóng góp cho sự phát triển thông qua việc khởi xướng và thực hiện các mục tiêu thiên niên kỉ.		**S**

c) Đúng *vì mâu thuẫn về quyền lợi, nhưng hợp tác với nhau để duy trì hoạt động của tổ chức này trong các tổ chức quốc tế của LHQ.*
d) Sai *vì VN không khởi xướng.*
Câu 2.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Trong thời kì 1954 – 1975 ở Việt Nam, cách mạng miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với cách mạng cả nước.	**Đ**	
b	Cách mạng miền Nam có tác động tích cực đối với cách mạng miền Bắc trong thời kì 1954 – 1975 ở Việt Nam.	**Đ**	
c	Việt Nam chủ trương dùng chiến tranh cách mạng để hoàn thành mục tiêu của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước.	**Đ**	
d	Cách mạng Việt Nam góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân vì đã ngăn ngừa âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ.		**S**

c) Đúng *vì tiến hành kháng chiến chống Mỹ để giải phóng miền Nam, giành chính quyền về tay nhân dân, đó là nhiệm vụ, mục tiêu của cách mạng dân tộc dân chủ.*
d) Sai *vì không ngăn ngừa được.*
Câu 3.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Trong công cuộc đổi mới đất nước, Việt Nam luôn coi trọng sự phát triển hài hòa về đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.	**Đ**	

b	Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người có công với cách mạng thể hiện đạo lí và truyền thống tốt đẹp của nhân loại.		**S**
c	Những thành tựu của Việt Nam trong chiến tranh vệ quốc và đổi mới đất nước đã giúp Liên hợp quốc thực hiện thành công mục tiêu thiên niên kỉ.		**S**
d	Đồng bào các dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo được ưu tiên bảo vệ trong chiến tranh và phát triển trong thời bình.	**Đ**	

c) Sai *vì VN chỉ là một thành viên.*
d) Sai *vì trong chiến tranh mọi công dân như nhau.*
Câu 4.

	Nội dung	**Đúng**	**Sai**
a	Việt Nam thực hiện hội nhập để xây dựng, phát triển đất nước.	**Đ**	
b	Việt Nam thực hiện hội nhập tuần tự từ khu vực đến quốc tế.		**S**
c	Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là điều kiện tiên quyết để các nước hội nhập với Việt Nam.		**S**
d	Để phát triển bền vững, Việt Nam cần kết hợp hài hòa các yếu tố truyền thống và hiện đại.	**Đ**	

c) Sai *vì đó là điều kiện tiên quyết để VN hội nhập với thế giới.*
d) Đúng *vì tạo nên sức mạnh, nguồn lực cho sự phát triển.*

----------HẾT----------

ĐỀ 2	**ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025** **MÔN: LỊCH SỬ** *Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.
Câu 1. Giai cấp nào sau đây giữ vai trò lãnh đạo cuộc Cách mạng tháng Mười (1917) ở nước Nga?
A. Tư sản. **B.** Nông dân. **C.** Vô sản. **D.** Địa chủ.
Câu 2. Vào thế kỉ XVIII, nhà Tây Sơn tiến hành cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nào sau đây?
A. Minh. **B.** Thanh. **C.** Tống. **D.** Đường.
Câu 3. Nội dung nào sau đây là nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc?
A. Không can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia.
B. Thống nhất về thể chế chính trị giữa các quốc gia.
C. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng mọi giá.
D. Bình đẳng về kinh tế của tất cả các quốc gia thành viên.
Câu 4. Quốc gia nào sau đây thành viên sáng lập của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?
A. Mi-an-ma. **B.** Mông Cổ. **C.** Trung Quốc. **D.** Ma-lai-xi-a
Câu 5. Trong quá trình phát triển, Cộng đồng ASEAN phải đối mặt với thách thức nào sau đây?
A. Chủ nghĩa khủng bố hoành hành. **B.** Sự đa dạng về chế độ chính trị.
C. Bị chủ nghĩa thực dân xâm lược. **D.** Quản trị lưu vực sông Hồng.
Câu 6. Một trong những tỉnh lị giành được chính quyền sớm nhất trong Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam là
A. Tây Ninh. **B.** Bắc Giang. **C.** Thái Nguyên. **D.** Thái Bình.
Câu 7. Nhân dân Việt Nam tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) trong bối cảnh nào sau đây?
A. Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới. **B.** Đất nước độc lập tiến lên chủ nghĩa xã hội.

C. Mọi tàn dư của chế độ phong kiến bị xoá bỏ. **D.** Chủ nghĩa tư bản là hệ thống duy nhất thế giới.

Câu 8. Trong những năm 1965-1968, nhân dân miền Bắc Việt Nam thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

A. Trực tiếp chiến đấu chống Mỹ. **B.** Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế.

C. Đẩy lùi cuộc xâm lược của thực dân Anh. **D.** Xóa bỏ chế độ cai trị của Pháp.

Câu 9. Trong những năm 1986-1995, Việt Nam thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

A. Đấu tranh giải phóng giai cấp. **B.** Đánh đổ đế quốc và phong kiến.

C. Kháng chiến chống thực dân Pháp. **D.** Tiến hành công cuộc đổi mới đất nước.

Câu 10. Nội dung nào sau đây là hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu đầu thế kỉ XX?

A. Tổ chức phong trào Đông du. **B.** Tiến hành đấu tranh chống phát xít.

C. Tham gia Quốc tế Cộng sản. **D.** Gia nhập vào Đảng Xã hội Pháp.

Câu 11. Năm 1995, Việt Nam có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

A. Kí bản Hiệp định Sơ bộ với Pháp. **B.** Thiết lập quan hệ ngoại giao với Cam-pu-chia.

C. Bình thường hoá quan hệ với Mỹ. **D.** Khôi phục quan hệ ngoại giao với Trung Quốc.

Câu 12. Năm 1930, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động nào sau đây?

A. Sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam. **B.** Sáng lập Mặt trận Việt Minh.

C. Tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp. **D.** Gia nhập Quốc tế cộng sản.

Câu 13. Thành tựu nào sau đây là của Trung Quốc trong công cuộc cải cách, mở cửa?

A. Có tàu đưa con người bay vào vũ trụ. **B.** Đưa con người lên Mặt Trăng.

C. Hoàn thành công cuộc chống lạm phát. **D.** Xoá bỏ được tình trạng tham nhũng.

Câu 14. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý (1075 - 1077)?

A. Các mâu thuẫn xã hội đều được thủ tiêu. **B.** Sự chỉ huy tài giỏi của các tướng lĩnh.

C. Sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ thế giới. **D.** Sự tan rã của phe tư bản chủ nghĩa.

Câu 15. Nhân tố nào sau đây tác động đến những xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh?

A. Quá trình phát triển "thần kì" của các nước châu Phi.

B. Sự khủng hoảng và sụp đổ của phe tư bản chủ nghĩa.

C. Sự thay đổi tương quan lực lượng giữa các cường quốc.

D. Quá trình phát triển thành hệ thống của chủ nghĩa xã hội.

Câu 16. Nội dung nào sau đây là thách thức của cộng đồng ASEAN?

A. Nguy cơ chia rẽ trong nội khối. **B.** Chế độ tư bản chủ nghĩa bị xoá bỏ.

C. Nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá. **D.** Tình trạng khủng bố thường xuyên.

Câu 17. Các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (từ sau tháng 4 – 1975 đến nay) của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nào sau đây?

A. Cả nước đã hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

B. Phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới giành nhiều thắng lợi.

C. Trật tự hai cực I-an-ta hình thành, Chiến tranh lạnh chấm dứt.

D. Đất nước bị chia cắt thành hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau.

Câu 18. Một trong những nhiệm vụ cơ bản của đổi mới đối ngoại ở Việt Nam từ năm 1986 là

A. thực hiện chính sách đa dạng hoá, đa phương hoá.

B. chuyển sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

C. xoá bỏ cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp.

D. xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Câu 19. Đầu thế kỉ XX, hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu có ý nghĩa nào sau đây?

A. Ngoại giao trở thành một mặt trận trong phong trào yêu nước

B. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm về hợp tác quốc tế.

C. Công tác ngoại giao có phối hợp chặt chẽ với hoạt động quân sự.

D. Tạo cơ sở pháp lí để đấu tranh trên mặt trận chính trị.

Câu 20. Trong thời kì 1930 – 1945, Hồ Chí Minh có cống hiến nào sau đây đối với cách mạng Việt Nam?

A. Lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước.

B. Phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.

C. Kết nối và đưa đến sự hợp tác, hỗ trợ của lực lượng Đồng minh.

D. Tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho toàn thể dân tộc.

Câu 21. Sự thành lập và phát triển của Liên hợp quốc cùng sự tồn tại của các trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai chứng tỏ

A. tình hình thế giới liên tục căng thẳng do tác động từ Chiến tranh lạnh.

B. các cường quốc tư bản chủ nghĩa chi phối hoàn toàn quan hệ quốc tế.

C. vai trò của các cường quốc trong sự phát triển của quan hệ quốc tế.

D. có sự đối lập gay gắt trên mọi lĩnh vực giữa hai hệ thống xã hội đối lập.

Câu 22. Ở Việt Nam, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) đã bảo vệ và phát huy thành quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945 vì một trong những lí do nào sau đây?

A. Phát triển thể chế dân chủ nhân dân, góp phần thực hiện các mục tiêu của thời đại.

B. Thiết lập chế độ dân chủ, giải phóng miền Bắc, tạo điều kiện thống nhất đất nước.

C. Giải phóng miền Bắc, tạo những tiền đề đầu tiên để đi lên chủ nghĩa chủ nghĩa xã hội.

D. Chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, đưa miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 23. Thực tiễn thắng lợi bước đầu của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay cho thấy

A. quan điểm "lấy dân làm gốc" được kế thừa và phát huy trong lịch sử dân tộc.

B. chính sách "thực túc binh cường" chỉ được thực hiện trong điều kiện hoà bình.

C. hội nhập quốc tế là nhân tố quyết định thành công của nền kinh tế thị trường.

D. phát triển quân sự là điều kiện tiên quyết đưa đến sự tăng trưởng của kinh tế.

Câu 24. Từ năm 1945 đến năm 1969, Hồ Chí Minh có đóng góp nào sau đây đối với cách mạng Việt Nam?

A. Lãnh đạo nhân dân hoàn thành thắng lợi cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

B. Hoàn chỉnh xây dựng hệ thống lí luận giải phóng dân tộc trong chiến tranh.

C. Hoạch định và hoàn thành đường lối Đổi mới cho cách mạng Việt Nam.

D. Góp phần đưa đấu tranh ngoại giao trở thành một mặt trận trong kháng chiến.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho những thông tin trong bảng sau đây:

Thời gian	Nội dung
Năm 1945	Hội nghị I-an-ta (Liên Xô) và Hội nghị Pốt-xđam (Đức) được tổ chức; Liên hợp quốc thành lập.
Năm 1947	Mỹ phát động Chiến tranh lạnh chống Liên Xô.
Năm 1949	Cách mạng Trung Quốc thành công, nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa ra đời; Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương được thành lập.
Năm 1955	Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va được thành lập.
Năm 1989	Liên Xô và Mỹ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
Năm 1991	Hệ thống xã hội chủ nghĩa sụp đổ.

a) Bảng thông tin thể hiện về những vấn đề liên quan đến Trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

b) Sự hình thành trật tự thế giới trong Chiến tranh lạnh chịu tác động bởi mục tiêu chiến lược của các cường quốc.

c) Sự hình thành và phát triển của các trật tự thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh đều chứng tỏ Liên hợp quốc là tổ chức duy nhất quyết định điều tiết quan hệ quốc tế.

d) Thực tiễn quan hệ quốc tế trong thời kì Chiến tranh lạnh cho thấy các nước có thể chế chính trị khác nhau có vai trò như nhau đối với sự hình thành Trật tự thế giới đa cực.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Trong Cách mạng tháng Tám và kháng chiến chống Pháp có nhiều loại hình căn cứ địa, hậu phương: hậu phương chiến lược và hậu phương tại chỗ, ở cả rừng núi và đồng bằng, ở cả nông thôn và thành thị, từ cơ sở chính trị đến căn cứ địa, hậu phương, ở cả phía sau lưng ta và ở cả sau lưng địch trong lòng địch".

(Vũ Quang Hiển, Đoàn Thị Yến (chủ biên), Nguyễn Minh Tuấn, Đào Thị Bích Hồng, *Chiến tranh nhân dân Việt Nam thời kỳ 1945 – 1954(Một số chuyên khảo)*, NXB Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên, 2021, tr.13).

a) Đoạn tư liệu trên đề cập đến các loại hình căn cứ địa và hậu phương trong Cách mạng tháng Tám (1945) và kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954).

b) Hậu phương chiến lược trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) là nơi đứng chân an toàn của cơ quan đầu não chỉ huy của nhân dân Việt Nam.

c) Thực tiễn cho thấy căn cứ địa trong Cách mạng tháng Tám (1945) và hậu phương trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) là nơi tập hợp, xây dựng khối đoàn kết.

d) Hậu phương chiến lược trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) là nơi đối phương bất khả xâm phạm và rèn luyện, đứng chân, che giấu lực lượng trước và sau các trận đánh.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Thu hút, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân. Chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, giải quyết tốt những vấn đề bức thiết; tăng cường quản lý phát triển xã hội, đảm bảo an ninh xã hội, an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và giảm nghèo bền vững. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc".

(Nguyễn Phú Trọng, *Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc "cây tre Việt Nam"*, NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, 2024, tr.508).

a) Trong công cuộc Đổi mới ở Việt Nam luôn đặt vấn đề chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lên hàng đầu.

b) Công cuộc Đổi mới thu hút, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân đã giúp Việt Nam hoàn thành mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

c) Chiến tranh giải phóng dân tộc và công cuộc Đổi mới ở Việt Nam do Đảng Cộng sản lãnh đạo cho thấy nguyên tắc hàng đầu là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

d) Đảm bảo an ninh xã hội, an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội trong công cuộc Đổi mới đất nước là nhiệm vụ hàng đầu của riêng lực lượng vũ trang Việt Nam.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Việt Nam là thành viên tích cực, có trách nhiệm của hơn 70 tổ chức, diễn đàn quốc tế quan trọng của khu vực và thế giới, như: Liên hợp quốc (UN), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Đại hội đồng Liên nghị viện Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (AIPA), Đại hội đồng Liên minh nghị viện thế giới (IPU), Diễn đàn hợp tác Á – Âu (ASEM), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC), Tổ chức thương mại thế giới (WTO)…".

(Nguyễn Phú Trọng, *Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc "cây tre Việt Nam"*, NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, 2024, tr.33).

a) Đoạn tư liệu trên đề cập đến những thành tựu Việt Nam đạt được trong lĩnh vực đối ngoại.

b) Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc là bước đầu của quá trình hội nhập khu vực và quốc tế.

c) Hoạt động đối ngoại và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam là nhân tố quyết định đưa đến thắng lợi của công cuộc Đổi mới đất nước (từ năm 1986 đến nay).

d) Với việc Việt Nam là thành viên của hơn 70 tổ chức, diễn đàn quốc tế của khu vực và thế giới góp phần huy động các nguồn lực bên ngoài đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

----------HẾT----------

HƯỚNG DẪN GIẢI
BẢNG ĐÁP ÁN

1.C	**2.B**	**3.A**	**4.D**	**5.B**	**6.B**	**7.A**	**8.A**
9.D	**10.A**	**11.C**	**12.A**	**13.A**	**14.B**	**15.C**	**16.A**
17.B	**18.A**	**19.B**	**20.C**	**21.C**	**22.A**	**23.A**	**24.D**

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Chọn C.

Câu 2. Chọn B.

Câu 3. Chọn A.

Câu 4. Chọn D.

Câu 5. Chọn B.

Câu 6. Chọn B.
Câu 7. Chọn A.
Câu 8. Chọn A.
Câu 9. Chọn D.
Câu 10. Chọn A.
Câu 11. Chọn C.
Câu 12. Chọn A.
Câu 13. Chọn A.
Câu 14. Chọn B.
Câu 15. Chọn C.
Câu 16. Chọn A.
Câu 17. Chọn B.
Câu 18. Chọn A.
Câu 19. Chọn B.
Câu 20. Chọn C.
Câu 21. Chọn C.
A. Sai *vì thế giới không liên tục căng thẳng.*
B. Sai *vì các cường quốc tư bản chủ nghĩa không chi phối hoàn toàn.*
C. Đúng *vì quan hệ quốc tế và sự thành lập, phát triển của Liên hợp quốc đều bị chi phối bởi các cường quốc.*
D. Sai *vì Trật tự đa cực không có sự đối lập giữa hai hệ thống xã hội đối lập.*
Câu 22. Chọn A.
A. Đúng *vì thể chế dân chủ nhân dân được giữ vững và gây dựng được những cơ sở ban đầu ... góp phần thực hiện 4 mục tiêu của thời đại.*
B. Sai *vì chế độ dân chủ đã được thiết lập.*
C. Sai *vì chưa tạo những tiền đề đầu tiên đi lên chủ nghĩa xã hội.*
D. Sai *vì miền Bắc chưa đi lên CNXH.*
Câu 23. Chọn A.
A. **Đúng** *vì quan điểm đổi mới của Đảng là phát huy yếu tố con người và lấy việc phục vụ con người là mục đích cao nhất.*
B. Sai *vì chính sách được thực hiện trong thời bình cũng như thời chiến.*
C. Sai *vì hội nhập quốc tế không là nhân tố quyết định.*
D. Sai *vì phát triển quân sự không là điều kiện tiên quyết.*
Câu 24. Chọn D.
A. Sai *vì chưa hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.*
B. Sai *vì đã hoàn chỉnh lí luận giải phóng dân tộc trước năm 1945.*
C. **Sai** *vì đây không phải cống hiến của Hồ Chí Minh.*
D. Đúng *vì cuối năm 1967, ngoại giao được Đảng, Nhà nước và chủ tịch HCM nâng lên thành một mặt trận trong đấu tranh cách mạng.*
PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.
Câu 1.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Bảng thông tin thể hiện về những vấn đề liên quan đến Trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai.	**Đ**	
b	Sự hình thành trật tự thế giới trong Chiến tranh lạnh chịu tác động bởi mục tiêu chiến lược của các cường quốc.	**Đ**	
c	Sự hình thành và phát triển của các trật tự thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh đều chứng tỏ Liên hợp quốc là tổ chức duy nhất quyết định điều tiết quan hệ quốc tế.		**S**

d	Thực tiễn quan hệ quốc tế trong thời kì Chiến tranh lạnh cho thấy các nước có thể chế chính trị khác nhau có vai trò như nhau đối với sự hình thành Trật tự thế giới đa cực.		**S**

c) Sai *vì Liên hợp quốc không phải là tổ chức duy nhất quyết định.*
d) Sai *vì vai trò không như nhau.*
Câu 2.

	Nội dung	**Đúng**	**Sai**
a	Đoạn tư liệu trên đề cập đến các loại hình căn cứ địa và hậu phương trong Cách mạng tháng Tám (1945) và kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954).	**Đ**	
b	Hậu phương chiến lược trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) là nơi đứng chân an toàn của cơ quan đầu não chỉ huy của nhân dân Việt Nam.	**Đ**	
c	Thực tiễn cho thấy căn cứ địa trong Cách mạng tháng Tám (1945) và hậu phương trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) là nơi tập hợp, xây dựng khối đoàn kết.	**Đ**	
d	Hậu phương chiến lược trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) là nơi đối phương bất khả xâm phạm và rèn luyện, đứng chân, che giấu lực lượng trước và sau các trận đánh.		**S**

c) Đúng *vì đây là nơi xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, tập hợp lực lượng.*
d) Sai *vì đây là nơi đối phương vẫn tấn công, bao vây.*
Câu 3.

	Nội dung	**Đúng**	**Sai**
a	Trong công cuộc Đổi mới ở Việt Nam luôn đặt vấn đề chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lên hàng đầu.	**Đ**	
b	Công cuộc Đổi mới thu hút, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân đã giúp Việt Nam hoàn thành mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.		**S**
c	Chiến tranh giải phóng dân tộc và công cuộc Đổi mới ở Việt Nam do Đảng Cộng sản lãnh đạo cho thấy nguyên tắc hàng đầu là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.	**Đ**	
d	Đảm bảo an ninh xã hội, an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội trong công cuộc Đổi mới đất nước là nhiệm vụ hàng đầu của riêng lực lượng vũ trang Việt Nam.		**S**

c) Đúng *đây vì nguyên tắc hàng đầu của cách mạng Việt Nam kể từ khi Đảng lãnh đạo.*
d) Sai *vì đây là nhiệm vụ của toàn dân tộc.*
Câu 4.

	Nội dung	**Đúng**	**Sai**
a	Đoạn tư liệu trên đề cập đến những thành tựu Việt Nam đạt được trong lĩnh vực đối ngoại.	**Đ**	
b	Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc là bước đầu của quá trình hội nhập khu vực và quốc tế.		**S**
c	Hoạt động đối ngoại và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam là nhân tố quyết định đưa đến thắng lợi của công cuộc Đổi mới đất nước (từ năm 1986 đến nay).		**S**

d	Với việc Việt Nam là thành viên của hơn 70 tổ chức, diễn đàn quốc tế của khu vực và thế giới góp phần huy động các nguồn lực bên ngoài đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.	**Đ**	

c) Sai *vì không là nhân tố quyết định.*
d) Đúng *vì hoạt động đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế sẽ góp phần huy động các nguồn lực bên ngoài đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.*

ĐỀ 3	**ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025** **MÔN: LỊCH SỬ** *Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga đã lật đổ
A. Chế độ thực dân. **B.** Nhà nước phát xít.
C. Chính quyền vô sản. **D.** Chính quyền tư sản.

Câu 2. Vào thế kỉ XI, nhà Lý tiến hành cuộc kháng chiến chống quân xâm lược
A. Mông. **B.** Thanh. **C.** Tống. **D.** Đường.

Câu 3. Liên Hợp Quốc được thành lập nhằm mục đích nào sau đây?
A. Tăng cường hợp tác quốc tế giữa các nước.
B. Thống nhất thể chế chính trị trên thế giới.
C. Tạo sự phát triển như nhau cho mọi nước.
D. Giành thắng lợi trong cuộc Chiến tranh lạnh.

Câu 4. Nội dung nào sau đây là bối cảnh ra đời của tổ chức ASEAN?
A. Mâu thuẫn giữa các nước thuộc địa phát triển.
B. Cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai diễn ra quyết liệt.
C. Các cường quốc tăng cường cạnh tranh quyền lực.
D. Xu hướng li khai và khủng bố lan rộng khắp thế giới.

Câu 5. Nội dung nào sau đây là mục tiêu của cộng đồng ASEAN?
A. Tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên.
B. Củng cố vị thế là tổ chức quốc tế lớn nhất.
C. Giải phóng các nước khỏi chủ nghĩa thực dân.
D. Xây dựng một ngôi nhà chung trên thế giới.

Câu 6. Nội dung nào sau đây là bối cảnh bùng nổ Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?
A. Hệ thống xã hội chủ nghĩa phát triển lớn mạnh.
B. Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang cực độ.
C. Nhà nước ở Liên Xô khủng hoảng và sụp đổ.
D. Chiến tranh thế giới thứ hai bắt đầu bùng nổ.

Câu 7. Nhân dân Việt Nam tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp trong bối cảnh nào sau đây?
A. Chủ nghĩa thực dân mới suy yếu, sụp đổ. **B.** Đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền.
C. Phong trào giải phóng dân tộc dâng cao. **D.** Công cuộc Đổi mới đất nước đã thành công.

Câu 8. Trong những năm 1954 -1960, nhân dân miền Bắc Việt Nam thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?
A. Hoàn thành cải cách ruộng đất. **B.** Chống Chiến tranh cục bộ của Mỹ.
C. Chi viện cho Liên Xô chống Mỹ. **D.** Hoàn thành xây dựng đất nước.

Câu 9. Đường lối đổi mới đất nước ở Việt Nam có nội dung nào sau đây?
A. Xóa bỏ cơ chế tập trung, bao cấp. **B.** Duy trì nhà nước phong kiến tập quyền.
C. Lấy phát triển văn hóa là trọng tâm. **D.** Đóng cửa với các nước châu Âu.

Câu 10. Những hoạt động đối ngoại của Phan Châu Trinh đầu thế kỉ XX nhằm mục đích nào sau đây?
A. Đưa đất nước đi lên chủ nghĩa cộng sản. **B.** Lật đổ chế độ thực dân của đế quốc Anh.
C. Vận động nhân dân khởi nghĩa chống Pháp. **D.** Thức tỉnh tinh thần đấu tranh trong nhân dân.

Câu 11. Nội dung nào sau đây là chính sách đối ngoại của Việt Nam hiện nay?
A. Xây dựng căn cứ địa cách mạng. **B.** Phát động nhân dân khởi nghĩa.
C. Là đối tác tin cậy của các quốc gia. **D.** Liên minh với các nước châu Phi.
Câu 12. Năm 1911, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động nào sau đây?
A. Ra đi tìm đường cứu nước. **B.** Tham gia Quốc tế cộng sản.
C. Sáng lập các hội cứu quốc. **D.** Lãnh đạo khởi nghĩa chống Pháp.
Câu 13. Trong công cuộc cải cách, mở cửa, Trung Quốc đạt được thành tựu nào sau đây?
A. Thành lập được nhiều liên minh quân sự lớn.
B. Mở đầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất.
C. Chấm dứt thời kì bị thực dân xâm lược, đô hộ.
D. Đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện.
Câu 14. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nguyên nhân thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở Việt Nam trước năm 1858?
A. Có nghệ thuật quân sự độc đáo. **B.** Được sự giúp đỡ của Cuba.
C. Có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. **D.** Chính quyền nhân dân được củng cố.
Câu 15. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta bị xói mòn là do nguyên nhân nào sau đây?
A. Mỹ từ bỏ tham vọng bá chủ thế giới. **B.** Sự vươn lên mạnh mẽ của nhiều nước tư bản.
C. Liên Xô trở thành đồng minh của Mỹ. **D.** Trung Quốc thành nước giàu mạnh nhất.
Câu 16. Nội dung nào sau đây là triển vọng của cộng đồng ASEAN?
A. Thu hẹp, triệt tiêu sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội.
B. Giải quyết được tận gốc tình trạng biến đổi khí hậu.
C. Phát triển hơn nữa mối quan hệ với các cường quốc.
D. Tiến tới thành lập nhà nước chung của toàn khu vực.
Câu 17. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nào sau đây?
A. Miền Bắc tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội.
B. Phát xít Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương.
C. Thực dân Pháp quay lại xâm lược Đông Dương.
D. Cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
Câu 18. Một trong những nhiệm vụ cơ bản của Việt Nam từ năm 1986 là
A. Đưa nhân dân lao động lên làm chủ chính quyền.
B. Phát động nhân dân tham gia kháng chiến.
C. Hoàn thành công cuộc cải cách ruộng đất.
D. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
Câu 19. Trong thời kì 1945 – 1954, nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa **không** có hoạt động đối ngoại nào sau đây?
A. Gia nhập tổ chức ASEAN. **B.** Đấu tranh với thực dân Pháp.
C. Kí kết nhiều văn kiện hợp tác. **D.** Thiết lập quan hệ với Liên Xô.
Câu 20. Nội dung nào sau đây là cống hiến của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1920 – 1930?
A. Xây dựng liên minh chống thực dân giữa các nước thuộc địa.
B. Góp phần giải quyết tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước.
C. Củng cố vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.
D. Thiết lập mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam.
Câu 21. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, Liên hợp quốc có đóng góp nào sau đây?
A. Thủ tiêu được tình trạng bóc lột, thúc đẩy sự tiến bộ, công bằng xã hội.
B. Giải quyết triệt để mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội.
C. Góp phần giải quyết các cuộc khủng hoảng lớn trên quy mô toàn cầu.
D. Đảm bảo công bằng xã hội và chấm dứt các cuộc chiến tranh trên thế giới.
Câu 22. Nội dung nào là nguyên nhân chung dẫn đến thắng lợi của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam từ thế kỉ X đến năm 1975?
A. Phát huy được sức mạnh của tính chính nghĩa và tính nhân dân trong chiến đấu.

B. Lợi dụng được yếu tố địa hình và thời cơ thuận lợi để tiến hành phản công.
C. Tinh thần đoàn kết cao độ giữa nhân dân với triều đình trong quá trình kháng chiến.
D. Có sự kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự với chính trị và ngoại giao.

Câu 23. Quá trình đổi mới đất nước ở Việt Nam từ năm 1986 cho thấy
A. nhân dân là lực lượng quyết định làm nên thành công của sự nghiệp cách mạng.
B. sự kết hợp giữa truyền thống yêu nước với nghệ thuật chiến tranh nhân dân.
C. phải tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân trong nhiều hình thức mặt trận dân tộc.
D. việc thay đổi mục tiêu chiến lược cách mạng của Đảng là đúng đắn và hợp thời.

Câu 24. Hồ Chí Minh được nhân dân thế giới tôn vinh vì lí do nào sau đây?
A. Con đường cách mạng của Người gắn với cuộc đấu tranh của các lực lượng tiến bộ.
B. Nhân dân thế giới có chung nhiệm vụ, mục tiêu với sự nghiệp cách mạng của Người.
C. Hồ Chí Minh đã cùng nhân dân thế giới thực hiện đấu tranh lật đổ chủ nghĩa tư bản.
D. Tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh là chuẩn mực chung cho toàn nhân loại.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Việt Nam luôn ủng hộ các mục tiêu hàng đầu của Liên hợp quốc, như duy trì hòa bình và an ninh, chống chạy đua vũ trang, giải trừ quân bị, ngăn ngừa và giải quyết các tranh chấp, xung đột bằng biện pháp hòa bình, tăng cường quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc. Việt Nam cũng là nước tham gia ký kết nhiều điều ước quốc tế do Liên hợp quốc tổ chức".

(https://tapchicongsan.org.vn/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/47741/lien-hop-quoc-va nhung-dong-gop-cua-viet-nam.aspx)

a) Duy trì hòa bình, an ninh thế giới là mục tiêu của Liên hợp quốc.
b) Liên hợp quốc ủng hộ việc chạy đua vũ trang để bảo vệ đất nước.
c) Liên hợp quốc đã góp phần chấm dứt Chiến tranh thế giới thứ hai và đảm bảo hòa bình bền vững cho nhân loại.
d) Từ khi gia nhập Liên hợp quốc, Việt Nam không dùng bạo lực để giải quyết vấn đề dân tộc.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Đoàn kết toàn dân, phát huy tinh thần yêu nước nồng nàn và truyền thống phấn đấu anh dũng, lao động cần cù của nhân dân ta, đồng thời tăng cường đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa anh em do Liên Xô đứng đầu, để đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống ấm no hạnh phúc ở miền Bắc và củng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà, góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa, bảo vệ hoà bình ở Đông Nam Á và thế giới".

(https://daihoi13.dangcongsan.vn/cac-ky-dai-hoi/tu-dai-hoi-den-dai-hoi/dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc lan-thu-iii-175)

a) Phát huy tinh thần yêu nước là một nguyên nhân thành công của cách mạng Việt Nam.
b) Để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội cần kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
c) Cách mạng Việt Nam đã góp phần thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu lớn của thời đại và Hiến chương Liên hợp quốc.
d) Bằng việc thực hiện đồng thời cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, miền Bắc đã góp phần duy trì hòa bình ở khu vực.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Tổ chức thật tốt các hoạt động đối ngoại, nhất là đối ngoại cấp cao; chủ động, tích cực, làm sâu sắc, thực chất hơn nữa quan hệ với các đối tác; đẩy mạnh đối ngoại đa phương; giữ vững đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, lấy lợi ích quốc gia, dân tộc là trên hết, trước hết".

(Xem: Nguyễn Phú Trọng: "*Phát huy những kết quả và bài học kinh nghiệm đã có; tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công cuộc đổi mới, tranh thủ mọi thời cơ, thuận lợi; vượt qua mọi khó khăn, thách thức; quyết tâm thực hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*", *Tạp chí Cộng sản,* số 1.014, tháng 5-2023, tr.19).

a) Trong thời kì đổi mới, Việt Nam thực hiện thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ.
b) Hoạt động đối ngoại song phương trước đa phương đã góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam.
c) Để thực hiện hội nhập và phát triển, Việt Nam cần thực hiện chính sách đối ngoại chung với các quốc gia trên thế giới.
d) Một trong những điểm mới của đường lối đổi mới đất nước ở Việt Nam là đặt lợi ích của dân tộc và nhân dân lên trên hết.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Thực hiện chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, những năm qua, tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam đã đạt một tầm cao mới. Tiến trình hội nhập quốc tế đã góp phần quan trọng nâng tầm thế và lực cho Việt Nam trong phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao thu nhập cho người dân; tạo sức ép và điều kiện để tích cực hoàn thiện thể chế kinh tế; nỗ lực nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm […]. Tuy nhiên, tiến trình hội nhập cũng mang lại nhiều thách thức đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam".

(https://vietnamhoinhap.vn/vi/hoi-nhap-kinh-te-quoc-te-cua-viet-nam-trong-boi-canh-hien-nay-22223.htm)

a) Hội nhập quốc tế là một trong những chính sách đối ngoại của Việt Nam.
b) Một trong những đóng góp của hội nhập quốc tế là thúc đẩy sự phát triển đất nước.
c) Sự kết hợp giữa bản chất ưu việt của thể chế chính trị với chính sách hội nhập phù hợp đã giúp Việt Nam hoàn thành mục tiêu chủ nghĩa xã hội.
d) Sự phát triển kinh tế - xã hội và chính sách hội nhập quốc tế của Việt Nam có tác động qua lại với nhau và nâng cao sức mạnh quốc gia.

----------HẾT----------

HƯỚNG DẪN GIẢI

BẢNG ĐÁP ÁN

1.D	**2.C**	**3.A**	**4.C**	**5.A**	**6.B**	**7.C**	**8.A**
9.A	**10.D**	**11.C**	**12.A**	**13.D**	**14.A**	**15.B**	**16.C**
17.A	**18.D**	**19.A**	**20.B**	**21.C**	**22.A**	**23.A**	**24.A**

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Chọn D.
Câu 2. Chọn C.
Câu 3. Chọn A.
Câu 4. Chọn C.
Câu 5. Chọn A.
Câu 6. Chọn B.
Câu 7. Chọn C.
Câu 8. Chọn A.
Câu 9. Chọn A.
Câu 10. Chọn D.
Câu 11. Chọn C.
Câu 12. Chọn A.
Câu 13. Chọn D.
Câu 14. Chọn A.
Câu 15. Chọn B.
Câu 16. Chọn C.
Câu 17. Chọn A.
Câu 18. Chọn D.
Câu 19. Chọn A.
Câu 20. Chọn B.
Câu 21. Chọn C.

A. Đúng *vì có đóng góp vào việc giải quyết vấn đề nhân đạo, chấm dứt xung đột, phát triển kinh tế.*
B. Sai *vì chưa triệt để.*
C. Sai *vì chưa triệt để.*

D. Sai *vì không thực hiện được.*
D. Đảm bảo công bằng xã hội và chấm dứt các cuộc chiến tranh trên thế giới.
Câu 22. Chọn A.
A. Đúng *vì xuất phát từ mục đích, lực lượng tham gia.*
B. Sai *vì thời cơ chỉ xuất hiện ở một số sự kiện.*
C. Sai *vì triều đình không tồn tại từ năm 1945.*
D. Sai *vì chỉ kết hợp ở một số sự kiện.*
Câu 23. Chọn A.
A. Đúng *vì nhân dân là gốc.*
B. Sai *vì từ khi đổi mới đất nước cơ bản là hòa bình.*
C. Sai *vì chỉ có một tổ chức mặt trận.*
D. Sai *vì không thay đổi mục tiêu chiến lược*
Câu 24. Chọn A.
A. Đúng *vì đều nhằm giải phóng nhân dân lao động, mang lại hạnh phúc cho nhân dân.* **B. Sai** *vì không cùng nhiệm vụ.*
C. Sai *vì không lật đổ chủ nghĩa tư bản.*
D. Sai *vì không phải là chuẩn mực chung.*
PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.
Câu 1.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Duy trì hòa bình, an ninh thế giới là mục tiêu của Liên hợp quốc.	**Đ**	
b	Liên hợp quốc ủng hộ việc chạy đua vũ trang để bảo vệ đất nước.		**S**
c	Liên hợp quốc đã góp phần chấm dứt Chiến tranh thế giới thứ hai và đảm bảo hòa bình bền vững cho nhân loại.		**S**
d	Từ khi gia nhập Liên hợp quốc, Việt Nam không dùng bạo lực để giải quyết vấn đề dân tộc.		**S**

c) Sai *vì ra đời sau chiến tranh ...*
d) Sai *vì có sử dụng chống xâm lăng.*
Câu 2.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Phát huy tinh thần yêu nước là một nguyên nhân thành công của cách mạng Việt Nam.	**Đ**	
b	Để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội cần kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.	**Đ**	
c	Cách mạng Việt Nam đã góp phần thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu lớn của thời đại và Hiến chương Liên hợp quốc.	**Đ**	
d	Bằng việc thực hiện đồng thời cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, miền Bắc đã góp phần duy trì hòa bình ở khu vực.		**S**

c) Đúng *vì đều hướng tới độc lập, hòa bình, phát triển.*
d) Sai *vì chỉ thực hiện CMXHCN.*
Câu 3.

	Nội dung	Đúng	Sai

a	Trong thời kì đổi mới, Việt Nam thực hiện thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ.	**Đ**	
b	Hoạt động đối ngoại song phương trước đa phương đã góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam.		**S**
c	Để thực hiện hội nhập và phát triển, Việt Nam cần thực hiện chính sách đối ngoại chung với các quốc gia trên thế giới.		**S**
d	Một trong những điểm mới của đường lối đổi mới đất nước ở Việt Nam là đặt lợi ích của dân tộc và nhân dân lên trên hết.		**S**

c) Sai *vì không chung.*
d) Sai *vì là điểm chung.*
Câu 4.

	Nội dung	**Đúng**	**Sai**
a	Hội nhập quốc tế là một trong những chính sách đối ngoại của Việt Nam.	**Đ**	
b	Một trong những đóng góp của hội nhập quốc tế là thúc đẩy sự phát triển đất nước.	**Đ**	
c	Sự kết hợp giữa bản chất ưu việt của thế chế chính trị với chính sách hội nhập phù hợp đã giúp Việt Nam hoàn thành mục tiêu chủ nghĩa xã hội.		**S**
d	Sự phát triển kinh tế - xã hội và chính sách hội nhập quốc tế của Việt Nam có tác động qua lại với nhau và nâng cao sức mạnh quốc gia.	**Đ**	

c) Sai *vì chưa hoàn thành.*
d) Đúng *vì phát triển giúp hội nhập, hội nhập thúc đẩy phát triển.*

ĐỀ 4	**ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025** **MÔN: LỊCH SỬ** *Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.
Câu 1. Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết thành lập có ý nghĩa nào sau đây?
A. Thúc đẩy sự phát triển của cách mạng thế giới.
B. Làm sụp đổ hệ thống tư bản chủ nghĩa.
C. Đưa giai cấp nô lệ lên nắm chính quyền.
D. Mở đầu kỷ nguyên độc lập, tự do cho nhân loại.
Câu 2. Thế kỉ XI, nhà Lý tiến hành cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống ở phòng tuyến
A. Tây Đô. **B.** Bạch Đằng. **C.** Cửu Long. **D.** Như Nguyệt.
Câu 3. Liên Hợp Quốc được thành lập nhằm mục đích nào sau đây?
A. Kết thúc trật tự thế giới đơn cực. **B.** Thúc đẩy hòa bình và an ninh thế giới.
C. Giúp Liên Xô xây dựng đất nước. **D.** Thiết lập quan hệ đối ngoại với ASEAN.
Câu 4. Nội dung nào sau đây là bối cảnh ra đời của tổ chức ASEAN?
A. Một số cuộc chiến tranh cục bộ đã và đang diễn ra.
B. Liên Xô và Mỹ cùng tuyên bố chấm dứt chiến tranh.
C. Hệ thống tài chính toàn cầu khủng hoảng và sụp đổ.

D. Chủ nghĩa thực dân trên thế giới hoàn toàn sụp đổ.

Câu 5. Một trong những trụ cột của cộng đồng ASEAN là cộng đồng

A. Văn hóa – xã hội. **B.** Chính trị - Triết học.

C. Du lịch – dịch vụ. **D.** Y tế - Giáo dục.

Câu 6. Nội dung nào sau đây là bối cảnh bùng nổ Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Đế quốc Mỹ can thiệp trực tiếp vào miền Nam.

B. Miền Bắc tiến nhanh lên chủ nghĩa xã hội.

C. Nhà nước Dân chủ Cộng hòa mới ra đời.

D. Quân Đồng minh chuẩn bị vào Đông Dương.

Câu 7. Nhân dân Việt Nam tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp nhằm mục đích nào sau đây?

A. Giải phóng các nước ở châu Âu và Bắc Mỹ. **B.** Bảo vệ độc lập, chủ quyền của Tổ quốc.

C. Đập tan âm mưu xâm lược của nhà Thanh. **D.** Đưa nông dân lên địa vị thống trị xã hội.

Câu 8. Trong những năm 1954-1960, nhân dân miền Nam Việt Nam thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

A. Thực hiện đổi mới toàn diện đất nước. **B.** Khởi nghĩa chống chế độ phong kiến.

C. Chống lại chính sách xâm lược của Mỹ. **D.** Đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Pa-ri.

Câu 9. Đường lối đổi mới đất nước ở Việt Nam được đề ra trong bối cảnh nào sau đây?

A. Nhiều nước xã hội chủ nghĩa bị khủng hoảng. **B.** Trật tự hai cực I-an-ta hoàn toàn sụp đổ.

C. Xu thế đối đầu Đông – Tây vừa xuất hiện. **D.** Các nước đều tập trung vào trí tuệ nhân tạo.

Câu 10. Những hoạt động đối ngoại của Phan Châu Trinh đầu thế kỉ XX nhằm mục đích nào sau đây?

A. Chấn hưng sức mạnh dân tộc. **B.** Thiết lập chế độ xã hội chủ nghĩa.

C. Thành lập ngay Đảng Cộng sản. **D.** Lật đổ chính quyền phát xít Nhật.

Câu 11. Hiện nay, Việt Nam thực hiện chính sách đối ngoại nào sau đây?

A. Đóng cửa với các nước tư bản phương Tây. **B.** Phát triển quan hệ hữu nghị với các quốc gia.

C. Cắt đứt quan hệ với các nước châu Âu. **D.** Xoay trục sang các nước châu Phi là chính.

Câu 12. Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động nào sau đây?

A. Tham gia tổ chức Quốc tế cộng sản. **B.** Sáng lập Đảng Lao động Việt Nam.

C. Kí với Pháp bản Hiệp định Sơ bộ. **D.** Ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Câu 13. Trong công cuộc đổi mới đất nước, Trung Quốc đạt được thành tựu nào sau đây?

A. Giành độc lập hoàn toàn cho đất nước. **B.** Vượt qua Mỹ, trở thành nền kinh tế số một.

C. Xóa bỏ hoàn toàn chênh lệch giàu nghèo. **D.** Có nền kinh tế phát triển nhanh, năng động.

Câu 14. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nguyên nhân thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở Việt Nam trong thế kỉ XIII?

A. Quân xâm lược bị suy yếu, khủng hoảng cực độ.

B. Truyền thống đoàn kết của dân tộc được phát huy.

C. Có sự phối hợp chiến đấu với các nước Đông Dương.

D. Nhà nước dân chủ nhân dân được củng cố vững chắc.

Câu 15. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta bị xói mòn là do nguyên nhân nào sau đây?

A. Chủ nghĩa phát xít tăng cường chạy đua vũ trang.

B. Mỹ từ bỏ chính sách thù địch chống Liên Xô.

C. Sự vươn lên mạnh mẽ của các trung tâm kinh tế.

D. Liên minh châu Âu đối đầu căng thẳng với Mỹ.

Câu 16. Nội dung nào sau đây là triển vọng của cộng đồng ASEAN?

A. Trở thành tổ chức liên kết của toàn khu vực châu Á.

B. Có nền khoa học công nghệ phát triển nhất thế giới.

C. Sự gắn kết trong quan hệ hợp tác giữa các thành viên.

D. Tiến tới thành lập ngay một nhà nước chung của khu vực.

Câu 17. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nào sau đây?

A. Đất nước tạm thời bị chia cắt thành hai miền.

B. Thực dân Pháp đem quân trở lại Đông Dương.

C. Mỹ bắt tay với Liên Xô xây dựng cộng đồng chung.

D. Các nước Đông Nam Á đều đã giành được độc lập.

Câu 18. Một trong những nhiệm vụ cơ bản của đổi mới chính trị ở Việt Nam từ năm 1986 là
A. Tăng cường quyền làm chủ của nhân dân.
B. Thành lập nhà nước cách mạng mới.
C. Thực hiện chế độ Tổng thống tập trung quyền lực.
D. Xây dựng thể chế nhà nước Tam quyền phân lập.

Câu 19. Trong thời kì 1975 – 1986, Việt Nam **không** có hoạt động đối ngoại nào sau đây?
A. Duy trì quan hệ với Liên Xô. **B.** Gia nhập khối liên minh châu Âu.
C. Kí kết nhiều văn kiện hợp tác. **D.** Gia nhập tổ chức Liên hợp quốc.

Câu 20. Nội dung nào sau đây là cống hiến của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1930 – 1945?
A. Xây dựng chế độ Dân chủ Cộng hòa không ngừng lớn mạnh.
B. Cùng Trung ương Đảng xây dựng đường lối cách mạng.
C. Phá thế bị bao vây cô lập đối với nhà nước cách mạng.
D. Đề ra đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Câu 21. Từ sau Chiến tranh lạnh, các cường quốc có đóng góp nào sau đây cho nhân loại?
A. Đưa chủ nghĩa khu vực phát triển thay thế cho chủ nghĩa dân tộc.
B. Hỗ trợ hai hệ thống xã hội đối lập cùng phát triển hòa bình.
C. Thay đổi bản chất chế độ tư bản theo hướng vì nhân dân lao động.
D. Thúc đẩy sự phát triển khoa học công nghệ trên toàn cầu.

Câu 22. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chung dẫn đến thắng lợi của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam từ thế kỉ X đến năm 1975?
A. Có sự lãnh đạo sáng suốt của các lực lượng xã hội mới với đường lối đúng đắn.
B. Mục tiêu của các cuộc chiến tranh đều mang tính chất dân tộc, dân chủ sâu sắc.
C. Tinh thần đoàn kết, quyết tâm chiến đấu vì độc lập dân tộc, tự do cho nhân dân.
D. Sự thống nhất trong ý chí và hành động của các lực lượng tham gia chiến đấu.

Câu 23. Thực tiễn công cuộc đổi mới đất nước ở Việt Nam từ năm 1986 cho thấy
A. sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và con đường đi lên xã hội chủ nghĩa.
B. việc thay đổi chế độ chính trị là nhân tố quyết định sự phát triển kinh tế.
C. kinh tế là nhân tố quyết định bản chất và sự ổn định của chế độ chính trị.
D. hội nhập quốc tế là điều kiện tiên quyết của tăng trưởng và ổn định xã hội.

Câu 24. Nhân dân thế giới tôn vinh Hồ Chí Minh xuất phát từ một trong những cơ sở nào dưới đây?
A. Tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh gắn với cuộc đấu tranh vì tiến bộ xã hội.
B. Hồ Chí Minh tham gia lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng nhiều nước thuộc địa.
C. Hồ Chí Minh có nhiều hoạt động giải quyết triệt để các mục tiêu lớn của thời đại.
D. Tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh là chuẩn mực chung cho toàn nhân loại.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Việt Nam chính thức gia nhập Liên hợp quốc ngày 20/9/1977. Kể từ khi gia nhập Liên hợp quốc, quan hệ của Việt Nam với Liên hợp quốc ngày càng được cải thiện và phát triển tốt hơn. Ngay sau khi tham gia Liên hợp quốc, Việt Nam đã tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ của các nước thành viên Liên hợp quốc để Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa 32 (1977) thông qua Nghị quyết 32/2 kêu gọi các nước, các tổ chức quốc tế viện trợ, giúp đỡ Việt Nam tái thiết sau chiến tranh. Việt Nam cũng đã chủ động và tích cực phối hợp với các nước Không Liên Kết và đang phát triển để đấu tranh và bảo vệ các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc như nguyên tắc về bình đẳng chủ quyền, không can thiệp công việc nội bộ các nước, không sử dụng hay đe dọa sử dụng vũ lực...".

(https://mofa.gov.vn/vi/ctc_quocte/un/nr040819155753/nr060928134849/ns040906134037/view)

a) Tư liệu phản ánh mối quan hệ giữa Việt Nam và tổ chức quốc tế lớn nhất hành tinh.
b) Liên hợp quốc đã giúp đỡ Việt Nam trong việc khắc phục hậu quả chiến tranh.
c) Những hoạt động của Việt Nam đã góp phần phát huy vai trò của Liên hợp quốc trong việc đàm phán để chấm dứt chiến tranh thế giới.

d) Việt Nam đã vận dụng sáng tạo nguyên tắc của Liên hợp quốc để xây dựng đường lối đối ngoại ngả về phe xã hội chủ nghĩa.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Tình hình quốc tế trên đây có tác động vào Đông Dương về hai mặt. Sự ủng hộ về tinh thần và giúp đỡ về vật chất của các nước XHCN cho cuộc kháng chiến của ba nước Đông Dương là một nhân tố tích cực. Song song với những nhân tố mới tích cực, việc Mỹ cấu kết với Pháp, tăng cường can thiệp vào Đông Dương […] cũng gây cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta nhiều phức tạp. Điều đó đòi hỏi Đảng ta phải có những chủ trương, chính sách phù hợp với tình hình mới".

(https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-ii/dai hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-ii-26).

a) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam chịu tác động từ bối cảnh của tình hình thế giới.

b) Sự ủng hộ của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa đã giúp Đảng Cộng sản Đông Dương có thêm quyết tâm để phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.

c) Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân các nước Đông Dương phải chống lại sự can thiệp của đế quốc Mĩ.

d) Việc đề ra chủ trương, đường lối phù hợp đã giúp Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành Đảng cầm quyền từ khi ra đời đến khi lãnh đạo các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành một nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa".

(*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 35 – 36).

a) Trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở thế kỉ XX và công cuộc đổi mới, Đảng luôn phát huy sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

b) Để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, cần khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh trong nhân dân.

c) Đổi mới đồng thời trên nhiều lĩnh vực nhằm phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa là chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi ra đời.

d) Hòa bình, ổn định là khát vọng của dân tộc Việt Nam từ thời trung đại đến hiện tại và trong tương lai.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Ngày 5-6-1911, trên con tàu Admiral Latouche-Tréville, từ cảng Sài Gòn, Nguyễn Tất Thành đã rời Tổ quốc, bắt đầu cuộc hành trình tìm con đường giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước. Trên suốt chặng đường bôn ba, gian khổ ấy, chàng thanh niên Việt Nam yêu nước Nguyễn Tất Thành, nhà hoạt động quốc tế xuất sắc Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tìm ra con đường giải phóng cho dân tộc. Người đã rút ra kết luận: "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản". Tiếp thu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, Người đã dần xây dựng được một hệ thống lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc phù hợp với thực tiễn Việt Nam và tích cực chuẩn bị mọi mặt cho sự ra đời của một chính đảng cách mạng ở Việt Nam".

(https://tapchicongsan.org.vn/phong-su-anh-tap-chi-cong-san//asset_publisher/RnEb4bkC9pdc/content/chu-tich-ho-chi-minh-vi-dai-song-mai-trong-su-nghiep cua-chung-ta).

a) Năm 1911, Nguyễn Ái Quốc bắt đầu thực hiện quá trình ra đi tìm đường cứu nước giải phóng đồng bào.

b) Điểm tương đồng trong hoạt động cứu nước của Nguyễn Ái Quốc với các bậc tiền bối đi trước đều là nhận thức được hạn chế của khuynh hướng tư sản.

c) Quá trình chuyển biến tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc là: từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác – Lê nin.

d) Nguyễn Ái Quốc đã tiến hành đồng thời việc xây dựng hệ thống lý luận giải phóng dân tộc với việc chuẩn bị điều kiện cho sự thành lập các tổ chức Đảng Cộng sản ở Việt Nam.

---------- HẾT ----------

HƯỚNG DẪN GIẢI

BẢNG ĐÁP ÁN

1.A	**2.D**	**3.B**	**4.A**	**5.A**	**6.D**	**7.B**	**8.C**
9.A	**10.A**	**11.B**	**12.A**	**13.D**	**14.B**	**15.C**	**16.C**
17.A	**18.A**	**19.B**	**20.B**	**21.D**	**22.D**	**23.A**	**24.A**

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Chọn A.

Câu 2. Chọn D.

Câu 3. Chọn B.

Câu 4. Chọn A.

Câu 5. Chọn A.

Câu 6. Chọn D.

Câu 7. Chọn B.

Câu 8. Chọn C.

Câu 9. Chọn A.

Câu 10. Chọn A.

Câu 11. Chọn B.

Câu 12. Chọn A.

Câu 13. Chọn D.

Câu 14. Chọn B.

Câu 15. Chọn C.

Câu 16. Chọn C.

Câu 17. Chọn A.

Câu 18. Chọn A.

Câu 19. Chọn B.

Câu 20. Chọn B.

Câu 21. Chọn D.

A. Đúng *vì các nước như Mĩ, Nhật, Đức đã đi sâu vào khoa học công nghệ, khởi đầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.*

B. Sai *vì chủ nghĩa dân tộc vẫn phát triển.*

C. Sai *vì không còn hệ thống xã hội chủ nghĩa.*

D. Sai *vì CNTB không thay đổi bản chất.*

Câu 22. Chọn D.

A. Đúng *vì các lực lượng xã hội đoàn kết cùng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.*

B. Sai *vì thời trung đại không có lực lượng mới.*

C. Sai *vì thời trung đại không có tính dân chủ.*

D. Sai *vì chỉ đúng với thời kì hiện đại.*

Câu 23. Chọn A.

A. Đúng *vì Đại hội Đảng VI, VII... khẳng định điều đó.*

B. Sai *vì không thay đổi.*

C. Sai *vì không quyết định bản chất.*

D. Sai *vì không phải điều kiện quyết định.*

Câu 24. Chọn A.

A. Đúng *vì đều hướng tới giải phóng con người.*

B. Sai *vì không tham gia lãnh đạo.*

C. Sai *vì chưa triệt để.*

D. Sai *vì không phải toàn nhân loại.*

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Tư liệu phản ánh mối quan hệ giữa Việt Nam và tổ chức quốc tế lớn nhất hành tinh.	**Đ**	
b	Liên hợp quốc đã giúp đỡ Việt Nam trong việc khắc phục hậu quả chiến tranh.	**Đ**	
c	Những hoạt động của Việt Nam đã góp phần phát huy vai trò của Liên hợp quốc trong việc đàm phán để chấm dứt chiến tranh thế giới.		**S**
d	Việt Nam đã vận dụng sáng tạo nguyên tắc của Liên hợp quốc để xây dựng đường lối đối ngoại ngả về phe xã hội chủ nghĩa.		**S**

c) Sai *vì Liên hợp quốc ra đời sau Chiến tranh thế giới thứ hai.*
d) Sai *vì không ngả về phe nào.*
Câu 2.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam chịu tác động từ bối cảnh của tình hình thế giới.	**Đ**	
b	Sự ủng hộ của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa đã giúp Đảng Cộng sản Đông Dương có thêm quyết tâm để phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.		**S**
c	Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân các nước Đông Dương phải chống lại sự can thiệp của đế quốc Mĩ.	**Đ**	
d	Việc đề ra chủ trương, đường lối phù hợp đã giúp Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành Đảng cầm quyền từ khi ra đời đến khi lãnh đạo các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.		**S**

b) Sai *vì khi phát động toàn quốc kháng chiến, Việt Nam chưa nhận được sự giúp đỡ.*
d) Sai *vì từ cách mạng tháng Tám thành công 1945 Đảng đã cầm quyền.*
Câu 3.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở thế kỉ XX và công cuộc đổi mới, Đảng luôn phát huy sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.	**Đ**	
b	Để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, cần khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh trong nhân dân.	**Đ**	
c	Đổi mới đồng thời trên nhiều lĩnh vực nhằm phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa là chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi ra đời.		**S**
d	Hòa bình, ổn định là khát vọng của dân tộc Việt Nam từ thời trung đại đến hiện tại và trong tương lai.	**Đ**	

c) Sai *vì khi ra đời Đảng chưa đề ra đường lối đổi mới.*
d) Đúng *vì đó là thực tiễn lịch sử*
Câu 4.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Năm 1911, Nguyễn Ái Quốc bắt đầu thực hiện quá trình ra đi tìm đường cứu nước giải phóng đồng bào.	**Đ**	

b	Điểm tương đồng trong hoạt động cứu nước của Nguyễn Ái Quốc với các bậc tiền bối đi trước đều là nhận thức được hạn chế của khuynh hướng tư sản.		**S**
c	Quá trình chuyển biến tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc là: từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác – Lê nin.	**Đ**	
d	Nguyễn Ái Quốc đã tiến hành đồng thời việc xây dựng hệ thống lý luận giải phóng dân tộc với việc chuẩn bị điều kiện cho sự thành lập các tổ chức Đảng Cộng sản ở Việt Nam.		**S**

b) Sai *vì các bậc tiền bối chưa nhận thức đúng, đủ về bản chất của khuynh hướng tư sản.*
d) Sai *vì quá trình này được thực hiện trong những năm 20 thông qua việc Người xây dựng lí luận giải phóng dân tộc và tích cực truyền bá về trong nước qua sách báo, cán bộ được đào tạo nhưng chỉ thành lập 1 chính đảng cộng sản.*

ĐỀ 5	**ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025** **MÔN: LỊCH SỬ** *Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.
Câu 1. Năm 1940, Mông Cổ định hướng phát triển đất nước theo thể chế chính trị nào sau đây?
A. Tư bản chủ nghĩa. **B.** Quân chủ lập hiến.
C. Quân chủ chuyên chế. **D.** Xã hội chủ nghĩa.
Câu 2. Vào thế kỉ XVIII, nhà Tây Sơn tiến hành cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nào sau đây?
A. Nguyên. **B.** Xiêm. **C.** Tần. **D.** Hán.
Câu 3. Quốc gia nào sau đây đóng vai trò quyết định trong việc thành lập Liên hợp quốc?
A. Mĩ. **B.** Bỉ. **C.** Hàn Quốc. **D.** Nhật Bản.
Câu 4. Năm 1997, quốc gia nào sau đây gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?
A. Thái Lan. **B.** Đức. **C.** Cam-pu-chia. **D.** Lào.
Câu 5. Ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN chính thức được đề xuất trong văn bản nào sau đây?
A. Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025. **B.** Tầm nhìn ASEAN 2020.
C. Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN. **D.** Hiến chương ASEAN.
Câu 6. Năm 1945, nhân dân Việt Nam có hoạt động nào sau đây?
A. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. **B.** Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.
C. Bài trừ lực lượng nội phản thân Mỹ. **D**. Xây dựng làng chiến đấu chống Mỹ.
Câu 7. Nhân dân Việt Nam tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) trong bối cảnh nào sau đây?

A. Chiến tranh lạnh bùng nổ và phát triển. **B.** Trật tự hai cực I-an-ta sụp đổ hoàn toàn.
C. Đất nước thống nhất hoàn toàn về lãnh thổ. **D.** Công thương nghiệp có bước phát triển lớn.

Câu 8. Nhân dân Việt Nam tiến hành kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) trong bối cảnh nào sau đây?
A. Hệ thống xã hội chủ nghĩa mở rộng. **B.** Trật tự đa cực, nhiều trung tâm hình thành.
C. Chiến tranh lạnh hoàn toàn chấm dứt. **D.** Đất nước thống nhất về mặt lãnh thổ.

Câu 9. Trong những năm 1995 - 2006, nhân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?
A. Tiến hành cải cách ruộng đất. **B.** Đánh đổ lực lượng tay sai thân Nhật.
C. Chống chiến lược chiến tranh đặc biệt. **D.** Công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Câu 10. Nội dung nào sau đây là hoạt động đối ngoại của Phan Châu Trinh đầu thế kỉ XX?
A. Đề nghị cải cách chế độ cai trị. **B.** Tổ chức đấu tranh chống quân phiệt Nhật.
C. Sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa. **D.** Gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 11. Trong những năm 1930 - 1940, Đảng Cộng sản Đông Dương có hoạt động đối ngoại nào sau đây?
A. Kí Hiệp định Giơ-ne-vơ với Pháp. **B.** Thiết lập quan hệ ngoại giao với Áo.
C. Duy trì liên lạc với Quốc tế Cộng sản. **D.** Bình thường hoá quan hệ với Mỹ.

Câu 12. Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động nào sau đây?
A. Lãnh đạo Tổng khởi nghĩa tháng Tám. **B.** Gia nhập tổ chức ASEAN.
C. Tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp. **D.** Sáng lập Mặt trận Liên Việt.

Câu 13. Năm 1922, Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời đã
A. đánh dấu hoàn thành công cuộc đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài.
B. chứng tỏ chế độ quân chủ chuyên chế đã hoàn toàn bị sụp đổ.
C. đánh dấu sự phát triển của chế độ xã hội chủ nghĩa trên thế giới.
D. đánh dấu hoàn thành công cuộc xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa.

Câu 14. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Thanh (1789)?
A. Tinh thần đoàn kết của ba nước Đông Dương.
B. Huy động được tối đa sức mạnh toàn dân tộc.
C. Sự lãnh đạo, đường lối đúng đắn của Đảng vô sản.
D. Quá trình suy yếu, tan rã của lực lượng phát xít.

Câu 15. Nội dung nào sau đây là vai trò xuyên suốt của Liên hợp quốc?
A. Định hướng thể chế chính trị cho các quốc gia thành viên.
B. Góp phần vào sự phát triển văn hóa giáo dục của các nước.
C. Ngăn chặn được các cuộc chiến tranh và xung đột khu vực.
D. Xóa bỏ hoàn toàn tình trạng đói nghèo ở các quốc gia Trung Phi.

Câu 16. Trong quá trình phát triển, Cộng đồng ASEAN có triển vọng nào sau đây?
A. Có cơ hội nhất thể hoá về mặt chính trị. **B.** Trở thành khu vực phát triển năng động.
C. Giải quyết triệt để "vấn đề Campuchia". **D.** Kết nạp thêm thành viên ngoài khu vực.

Câu 17. Cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia ở Biển Đông (từ sau tháng 4 – 1975 đến nay) của quân dân Việt Nam nhằm thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?
A. Thực hiện giải phóng dân tộc. **B.** Bảo vệ vững chắc Tổ quốc.
C. Đấu tranh giải phóng giai cấp. **D.** Tiến hành cách mạng dân chủ.

Câu 18. Một trong những nhiệm vụ cơ bản của đổi mới kinh tế ở Việt Nam từ năm 1986 là
A. thực hiện chính sách đa dạng hoá, đa phương hoá.
B. chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
C. xây dựng một nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
D. xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Câu 19. Đầu thế kỉ XX, hoạt động đối ngoại của Phan Châu Trinh đã
A. đưa ngoại giao trở thành mặt trận trong phong trào yêu nước
B. thúc đẩy phong trào yêu nước chống thực dân Pháp ở Đông Dương.
C. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ ở Việt Nam.
D. tạo cơ sở pháp lí để nhân dân đấu tranh chống Mỹ xâm lược.

Câu 20. Trong thời kì 1945 - 1954, Hồ Chí Minh có cống hiến nào sau đây đối với cách mạng Việt Nam?
A. Lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.

B. Tham gia chỉ đạo xây dựng hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân.
C. Kết nối và đưa đến sự hợp tác, hỗ trợ của lực lượng Đồng minh.
D. Tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho toàn thể dân tộc.

Câu 21. Nội dung nào sau đây là nhận xét đúng về thế giới sau Chiến tranh lạnh?
A. Tương quan lực lượng giữa hai hệ thống xã hội đối lập khi xây dựng trật tự thế giới mới.
B. Sự thoả thuận, hợp tác của các cường quốc về chiến quả của cuộc Chiến tranh lạnh.
C. Kết quả của quá trình thiết lập trật tự thế giới mới dựa vào sức mạnh thực lực quốc gia.
D. Vai trò chi phối chủ đạo của Liên hợp quốc trong xây dựng trật tự thế giới đa cực.

Câu 22. Ở Việt Nam, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) đã bảo vệ và phát huy thành quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945 vì một trong những lí do nào sau đây?
A. Những nền móng của chế độ xã hội chủ nghĩa được gây dựng trên các lĩnh vực.
B. Thiết lập chế độ xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.
C. Giải phóng đất nước, tạo những tiền đề đầu tiên để cả nước đi lên chủ nghĩa chủ nghĩa xã hội.
D. Chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa phát xít, đưa miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 23. Thắng lợi bước đầu của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay cho thấy
A. độc lập dân tộc là tiền đề đưa đất nước phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa.
B. chính sách lấy phát triển quân sự chỉ được thực hiện trong điều kiện hoà bình.
C. nền văn hoá tiên tiến là nhân tố quyết định thành công của kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.
D. phát triển của giáo dục và chính trị là điều kiện tiên quyết đưa đến sự tăng trưởng của kinh tế.

Câu 24. Từ năm 1945 đến năm 1969, Hồ Chí Minh có đóng góp nào sau đây đối với cách mạng Việt Nam?
A. Lãnh đạo nhân dân hoàn thành thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ.
B. Hoàn chỉnh hệ thống lí luận cách mạng xã hội chủ nghĩa trong chiến tranh.
C. Hoàn thành xây dựng chính sách công nghiệp hoá, hiện đại hoá kinh tế.
D. Tham gia hoạch định đường lối trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho những thông tin trong bảng sau đây:

"Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, so sánh lực lượng trên bình diện toàn cầu từ chỗ cân bằng giữa hai hệ thống chính trị - xã hội đối lập nay chuyển sang trạng thái mất cân bằng theo hướng có lợi cho Mĩ và phương Tây. Tuy nhiên, tình hình quốc tế đã không phát triển một cách hòa bình, ổn định như người ta mong đợi. Sự đối đầu Đông – Tây về hệ tư tưởng, chính trị, quân sự, kinh tế [...] đã từng chi phối đời sống quốc tế trong suốt thời kỳ Chiến tranh lạnh, nay được chuyển hoá dưới những hình thức khác, bên cạnh sự nổi lên của những mâu thuẫn mới. Sự vận động của các mâu thuẫn này sẽ quyết định diện mạo của trật tự thế giới và xu hướng phát triển của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh".

(Trần Thị Vinh (Chủ biên), Lịch sử thế giới hiện đại, Quyển 2, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội, 2008, tr. 102-103)

a) Đoạn tư liệu cho thấy ảnh hưởng của bối cảnh lịch sử với việc thiết lập trật tự thế giới.
b) Sự hình thành trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh chịu tác động từ đối đầu Đông – Tây.
c) Thực tiễn cho thấy các trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai đều chịu sự chi phối bởi lợi ích quốc gia, dân tộc.
d) Sau Chiến tranh lạnh, trật tự thế giới được hình thành dựa vào so sánh lực lượng giữa hai hệ thống xã hội đối lập nhau.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta giành được thắng lợi trong thời đại cách mạng vô sản. Nó phản ánh tính chất thời đại, mang lại những nhận thức mới mẻ và triệt để trong quan niệm cũng như giải pháp để giải quyết vấn đề độc lập dân tộc. Từ thắng lợi đó, nhận thức của chúng ta đã vượt qua những mâu thuẫn và hạn chế trong việc giải quyết vấn đề độc lập dân tộc theo lập trường phong kiến và tư sản".

(Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh thuộc Bộ Chính trị, *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 – 1975 thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.68).

a) Đoạn tư liệu trên đề cập đến ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.
b) Cách mạng tháng Tám năm 1945 góp phần thực hiện mục tiêu dân tộc và thời đại.

c) Thực tiễn cho thấy Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam diễn ra trên quy mô toàn quốc, giải quyết được triệt để mâu thuẫn cơ bản trong xã hội.

d) Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của chính đảng vô sản đã lên cầm quyền, có sự kết hợp đấu tranh vũ trang với chính trị.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, "cá lớn nuốt cá bé", vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm".

(Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam,* Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024, tr.19).

a) Đường lối xuyên suốt đi lên Chủ nghĩa xã hội của Việt Nam qua các thời kì khác nhau đều hướng tới sự phát triển vì con người.

b) Đường lối của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam thực hiện xoá bỏ mọi thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa nhằm phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội.

c) Mô hình nhà nước xã hội chủ nghĩa lí tưởng theo nguyên lý của Chủ nghĩa Mác – Lê nin đã được Việt Nam xây dựng thành công ngay khi tiến hành công cuộc Đổi mới.

d) Hiện tượng "cá lớn nuốt cá bé" không còn trên phạm vi toàn thế giới khi Việt Nam quyết định đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Họ [những thanh niên trong phong trào Đông Du] đến Nhật Bản với một tinh thần thực sự cầu thị nhằm học hỏi những kinh nghiệm quý giá về sự thành công của Nhật Bản duy tân để trở về đánh Pháp, khôi phục Việt Nam, giành lại độc lập cho nước nhà. Với sự giúp đỡ của nhân dân Nhật Bản, những thanh niên ưu tú Việt Nam lần lượt được thu xếp vào học tại các trường quân sự, chính trị, khoa học, kỹ thuật, văn hoá ở Nhật Bản".

(Hoàng Văn Hiển, *Tiếp cận Lịch sử thế giới và Lịch sử Việt Nam - Một cách nhìn*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2009, tr.52).

a) Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của Phan Bội Châu những năm đầu thế kỉ XX.

b) Phong trào Đông Du do Phan Châu Trinh khởi xướng thể hiện tinh thần yêu nước.

c) Hoạt động đối ngoại của bộ phận thanh niên yêu nước đầu thế kỉ XX thể hiện tính chất cách mạng, góp phần xác lập khuynh hướng mới trong phong trào dân tộc, dân chủ ở Việt Nam.

d) Phong trào Đông Du của thanh niên yêu nước đầu thế kỉ XX đã bước đầu xây dựng xây dựng mối liên hệ giữa phong trào yêu nước Việt Nam với cách mạng các nước châu Á và thế giới.

---------- HẾT ----------

HƯỚNG DẪN GIẢI

BẢNG ĐÁP ÁN

1.D	**2.B**	**3.A**	**4.D**	**5.B**	**6.A**	**7.A**	**8.A**
9.D	**10.A**	**11.C**	**12.C**	**13.C**	**14.B**	**15.B**	**16.B**
17.B	**18.B**	**19.B**	**20.B**	**21.C**	**22.A**	**23.A**	**24.D**

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Chọn D.
Câu 2. Chọn B.
Câu 3. Chọn A.
Câu 4. Chọn D.
Câu 5. Chọn B.
Câu 6. Chọn A.
Câu 7. Chọn A.
Câu 8. Chọn A.
Câu 9. Chọn D.
Câu 10. Chọn A.

Câu 11. Chọn C.
Câu 12. Chọn C.
Câu 13. Chọn C.
Câu 14. Chọn B.
Câu 15. Chọn B.
Câu 16. Chọn B.
Câu 17. Chọn B.
Câu 18. Chọn B.
Câu 19. Chọn B.
Câu 20. Chọn B.
Câu 21. Chọn C.
A. Tương quan lực lượng giữa hai hệ thống xã hội đối lập khi xây dựng trật tự thế giới mới.
-> **Sai** *vì hai hệ thống xã hội đối lập sau Chiến tranh lạnh không còn.*
B. Sự thoả thuận, hợp tác của các cường quốc về chiến quả của cuộc Chiến tranh lạnh
-> **Sai** *vì Chiến tranh lạnh không có chiến quả để các cường quốc thoả thuận.*
C. Kết quả của quá trình thiết lập trật tự thế giới mới dựa vào sức mạnh thực lực quốc gia
-> **Đúng** *vì sức mạnh thực lực quốc gia là yếu tố quyết định dẫn tới kết quả của thiết lập trật tự thế giới mới.*
D. Vai trò chi phối chủ đạo của Liên hợp quốc trong xây dựng trật tự thế giới đa cực.
-> **Sai** *vì Liên hợp quốc không giữ vai trò chi phối chủ đạo.*
Câu 22.
A. Những nền móng của chế độ xã hội chủ nghĩa được gây dựng trên các lĩnh vực.
-> **Đúng** *vì thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đưa đến sự ra đời của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà với kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) bảo vệ được nhà nước và gây dựng được những cơ sở vật chất – kĩ thuật thể hiện trong sự nghiệp kiến quốc.*
B. Thiết lập chế độ xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.
-> **Sai** *vì chưa thiết lập chế độ xã hội chủ nghĩa.*
C. Giải phóng đất nước, tạo những tiền đề đầu tiên để cả nước đi lên chủ nghĩa chủ nghĩa xã hội
-> **Sai** *vì không phải là những tiền đề đầu tiên để cả nước đi lên chủ nghĩa chủ nghĩa xã hội.*
D. Chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa phát xít, đưa miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội.
-> **Sai** *vì chủ nghĩa phát xít bị tiêu diệt trong Chiến tranh thế giới thứ hai.*
Câu 23.
A. độc lập dân tộc là khát vọng, tiền đề đưa đất nước phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa.
-> **Đúng** *vì, độc lập dân tộc không chỉ là khát vọng mà còn là điều kiện đầu tiên để đất nước phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa.*
B. chính sách lấy phát triển quân sự làm trung tâm chỉ được thực hiện trong điều kiện hoà bình.
-> **Sai** *vì, chính sách lấy phát triển quân sự làm trung tâm.*
C. nền văn hoá tiên tiến là nhân tố quyết định thành công của kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.
-> **Sai** *vì, nền văn hoá tiên tiến không phải là nhân tố quyết định.*
D. phát triển của giáo dục và chính trị là điều kiện tiên quyết đưa đến sự tăng trưởng của kinh tế.
-> ***Sai*** *vì, chính trị không phải là điều kiện tiên quyết.*
Câu 24.
A. Lãnh đạo nhân dân hoàn thành thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ.
-> **Sai** *vì, Hồ Chí Minh không kịp lãnh đạo được nhân dân hoàn thành thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ.*
B. Hoàn chỉnh hệ thống lí luận cách mạng xã hội chủ nghĩa trong chiến tranh.
-> **Sai** *vì, Hồ Chí Minh không hoàn chỉnh hệ thống lí luận cách mạng xã hội chủ nghĩa.*
C. Hoàn thành xây dựng chính sách công nghiệp hoá, hiện đại hoá kinh tế.
-> **Sai** *vì, Hồ Chí Minh không có vai trò trong chính sách CNH, HĐH.*
D. Tham gia hoạch định đường lối trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.
-> **Đúng** *vì, Hồ Chí Minh đã tham gia hoạch định đường lối trong kháng chiến chống Pháp và Mĩ.*

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Đoạn tư liệu cho thấy ảnh hưởng của bối cảnh lịch sử với việc thiết lập trật tự thế giới.	**Đ**	
b	Sự hình thành trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh chịu tác động từ đối đầu Đông – Tây.	**Đ**	
c	Thực tiễn cho thấy các trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai đều chịu sự chi phối bởi lợi ích quốc gia, dân tộc.	**Đ**	
d	Sau Chiến tranh lạnh, trật tự thế giới được hình thành dựa vào so sánh lực lượng giữa hai hệ thống xã hội đối lập nhau.		**S**

b) Sự hình thành trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh chịu tác động từ đối đầu Đông – Tây.
-> **Đúng** *vì sự đối đầu Đông – Tây (XHCN – TBCN) đã dẫn đến tình trạng thay đổi so sánh lực lượng trong quan hệ quốc tế là một trong những cơ sở hình thành trật tự thế giới sai Chiến tranh lạnh.*
c) Thực tiễn cho thấy, diện mạo của các trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai đều chịu sự chi phối bởi lợi ích quốc gia, dân tộc.
-> **Đúng** *vì, trật tự thế giới đều bị chi phối bởi lợi ích của quốc gia.*
d) Sau Chiến tranh lạnh, Trật tự thế giới được hình thành dựa vào so sánh lực lượng trên bình diện toàn cầu giữa hai hệ thống chế độ chính trị đối lập nhau.
-> **Sai** *vì, sau Chiến tranh lạnh hai hệ thống chế độ chính trị đối lập nhau không còn tồn tại.*

Câu 2.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	a) Đoạn tư liệu trên đề cập đến ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.	**Đ**	
b	Cách mạng tháng Tám năm 1945 góp phần thực hiện mục tiêu dân tộc và thời đại.	**Đ**	
c	Thực tiễn cho thấy Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam diễn ra trên quy mô toàn quốc, giải quyết được triệt để mâu thuẫn cơ bản trong xã hội.		**S**
d	Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của chính đảng vô sản đã lên cầm quyền, có sự kết hợp đấu tranh vũ trang với chính trị.		**S**

b) Cách mạng tháng Tám năm 1945 góp phần thực hiện mục tiêu dân tộc và thời đại.
-> **Đúng** *vì, Cách mạng tháng Tám thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp nên thực hiện mục tiêu dân tộc và thời đại.*
c) Thực tiễn cho thấy Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam diễn ra trên quy mô toàn quốc, giải quyết được triệt để mâu thuẫn cơ bản trong xã hội.
-> **Sai** *vì Cách mạng tháng Tám chưa giải quyết triệt để mâu thuẫn cơ bản.*
d) Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của chính đảng vô sản đã lên cầm quyền, có sự kết hợp đấu tranh vũ trang với chính trị.
-> **Sai** *vì đảng vô sản khi lãnh đạo Cách mạng tháng Tám chưa cầm quyền.*

Câu 3.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Đường lối xuyên suốt đi lên Chủ nghĩa xã hội của Việt Nam qua các thời kì khác nhau đều hướng tới sự phát triển vì con người.	**Đ**	

b	Đường lối của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam thực hiện xoá bỏ mọi thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa nhằm phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội.		**S**
c	Mô hình nhà nước xã hội chủ nghĩa lí tưởng theo nguyên lý của Chủ nghĩa Mác – Lê nin đã được Việt Nam xây dựng thành công ngay khi tiến hành công cuộc Đổi mới.		**S**
d	Hiện tượng "cá lớn nuốt cá bé" không còn trên phạm vi toàn thế giới khi Việt Nam quyết định đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.		**S**

a) Đường lối xuyên suốt đi lên Chủ nghĩa xã hội của Việt Nam qua các thời kì khác nhau đều hướng tới sự phát triển vì con người.
-> **Đúng** *vì đường lối đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trải qua thời kì chiến tranh hay hoà bình đều hướng đến đảm bảo quyền lợi nhân dân.*
b) Đường lối của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam thực hiện xoá bỏ mọi thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa nhằm phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội.
-> **Sai** *vì, công cuộc Đổi mới chưa xoá bỏ mọi thành phần kinh tế TBCN.*
c) Mô hình nhà nước xã hội chủ nghĩa lí tưởng theo nguyên lý của Chủ nghĩa Mác – Lê nin đã được Việt Nam xây dựng thành công ngay khi tiến hành công cuộc Đổi mới.
-> **Sai** *vì, chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam chưa được xây dựng thành công ngay khi tiến hành Đổi mới.*
d) Hiện tượng "cá lớn nuốt cá bé" không còn trên phạm vi toàn thế giới khi Việt Nam quyết định đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
-> **Sai** vì quyết định đi lên CNXH của Việt Nam không tác động nhiều đến hiện tượng "cá lớn nuốt cá bé" không còn trên phạm vi toàn thế giới.

Câu 4.

	Nội dung	**Đúng**	**Sai**
a	Đoạn tư liệu trên đề cập đến vai trò của Phan Bội Châu những năm đầu thế kỉ XX.	**Đ**	
b	Phong trào Đông Du do Phan Châu Trinh khởi xướng thể hiện tinh thần yêu nước.		**S**
c	Hoạt động đối ngoại của bộ phận thanh niên yêu nước đầu thế kỉ XX thể hiện tính chất cách mạng, góp phần xác lập khuynh hướng mới trong phong trào dân tộc, dân chủ ở Việt Nam.	**Đ**	
d	Phong trào Đông Du của thanh niên yêu nước đầu thế kỉ XX đã bước đầu xây dựng xây dựng mối liên hệ giữa phong trào yêu nước Việt Nam với cách mạng các nước châu Á và thế giới.	**Đ**	

b) Phong trào Đông Du do Phan Châu Trinh khởi xướng thể hiện tinh thần yêu nước.
-> **Sai** *vì, không phải phong trào do Phan Châu Trinh khởi xướng.*
c) Hoạt động đối ngoại của bộ phận thanh niên yêu nước đầu thế kỉ XX thể hiện tính chất cách mạng, góp phần xác lập khuynh hướng mới trong phong trào dân tộc, dân chủ ở Việt Nam.
-> **Đúng** *vì, hoạt động của thanh niên yêu nước VN thời kì này mang tính chất cách mạng và xác lập khuynh hướng dân chủ tư sản…*
d) Phong trào Đông Du của thanh niên yêu nước đầu thế kỉ XX đã bước đầu xây dựng xây dựng mối liên hệ giữa phong trào yêu nước Việt Nam với cách mạng các nước châu Á và thế giới.
-> **Đúng** *vì, phong trào Đông Du góp phần bước đầu xây dựng xây dựng mối liên hệ giữa phong trào yêu nước Việt Nam với Nhật Bản nói riêng -> cách mạng các nước châu Á và thế giới.*

ĐỀ 6	**ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025** **MÔN: LỊCH SỬ** *Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nước nào sau đây tham gia Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922?
A. Nga. **B.** Anh. **C.** Pháp. **D.** Mĩ.

Câu 2. Vào thế kỉ X, Ngô Quyền lãnh đạo nhân dân Việt Nam kháng chiến chống quân xâm lược nào sau đây?
A. Bắc Tống. **B.** Nam Hán. **C.** Minh. **D.** Thanh.

Câu 3. Liên Hợp Quốc đề ra nguyên tắc hoạt động nào sau đây?
A. Ưu tiên quyền lợi cho các nước lớn mạnh. **B.** Giúp đỡ các nước nghèo phát triển kinh tế.
C. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ của các nước. **D.** Chia đều nguồn tài chính cho tất cả quốc gia.

Câu 4. Năm 1967, nước nào sau đây gia nhập tổ chức ASEAN?
A. Hà Lan. **B.** Ấn Độ. **C.** Hàn Quốc. **D.** Thái Lan.

Câu 5. Nội dung nào sau đây là mục tiêu của Cộng đồng ASEAN?
A. Kiến tạo sự thịnh vượng cho các quốc gia. **B.** Chấm dứt sự khác biệt về điều kiện xã hội.
C. Hướng tới xây dựng một nền văn hóa chung. **D.** Thành lập một cơ quan đối ngoại chung.

Câu 6. Nội dung nào sau đây là bối cảnh bùng nổ Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?
A. Lực lượng cách mạng được chuẩn bị chu đáo. **B.** Chiến tranh lạnh đi đến giai đoạn cuối.
C. Nhân dân đã giành được quyền làm chủ. **D.** Lực lượng vũ trang cách mạng chưa ra đời.

Câu 7. Ngày 23-9-1945, Nhân dân Việt Nam đứng lên kháng chiến chống thực dân nào sau đây?
A. Đức. **B.** Pháp. **C.** Bỉ. **D.** Anh.

Câu 8. Trong những năm 1954-1960, nhân dân miền Bắc Việt Nam thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?
A. Hàn gắn vết thương chiến tranh. **B.** Chống quân xâm lược Khơ me đỏ.
C. Đánh bại kế hoạch Rơve của Pháp. **D.** Tham gia cao trào kháng Nhật.

Câu 9. Đường lối Đổi mới đất nước ở Việt Nam có nội dung nào sau đây?
A. Thực hiện nền kinh tế hàng hóa. **B.** Cố gắng hòa tan về văn hóa.
C. Giúp đỡ các nước thuộc địa. **D.** Chống lại chủ nghĩa thực dân.

Câu 10. Những hoạt động đối ngoại của các sĩ phu yêu nước đầu thế kỉ XX nhằm mục đích nào sau đây?
A. Đánh bại các triều đại phong kiến phương Bắc. **B.** Thành lập mặt trận nhân dân chống Pháp.
C. Chống lại chế độ phong kiến phản động. **D.** Truyền bá rộng rãi chủ nghĩa Mác – Lênin.

Câu 11. Chính sách đối ngoại của Việt Nam hiện nay có nội dung nào sau đây?
A. Chú trọng quan hệ song phương và đa phương.
B. Lấy kinh tế quốc doanh là thành phần chủ đạo.
C. Tập trung khôi phục quan hệ với nhà nước Liên Xô.
D. Không tham gia, ủng hộ bất cứ tổ chức liên kết nào.

Câu 12. Năm 1941, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động nào sau đây?
A. Thành lập Hội thuộc địa. **B.** Sáng lập mặt trận Việt Minh.
C. Đàm phán với quân Anh. **D.** Viết di chúc cho nhân dân.

Câu 13. Trong công cuộc cải cách, mở cửa đất nước, Trung Quốc đạt được thành tựu nào sau đây?
A. Thuyết phục Mỹ từ bỏ âm mưu bá chủ thế giới. **B.** Đưa con người lên thám hiểm Mặt Trời.
C. Phát triển quan hệ đối ngoại với nhiều quốc gia. **D.** Khắc phục được hết tình trạng tham nhũng.

Câu 14. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở Việt Nam trước năm 1858?
A. Đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội. **B.** Bảo vệ vững chắc nhà nước dân chủ.
C. Mở đầu kỷ nguyên độc lập, thống nhất. **D.** Góp phần phát triển văn hóa dân tộc.

Câu 15. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta bị sụp đổ là do nguyên nhân nào sau đây?
A. Liên Xô khủng hoảng và tan rã. **B.** Chiến tranh thế giới kết thúc.
C. Liên hợp quốc được thành lập. **D.** Đế quốc Mỹ bị suy yếu, sụp đổ.

Câu 16. Nội dung nào sau đây là thách thức của Cộng đồng ASEAN?
A. Sự chênh lệch về trình độ phát triển. **B.** Có nhiều điểm tương đồng về văn hóa.
C. Nhu cầu hợp tác của các thành viên. **D.** Chiến tranh lạnh bao trùm thế giới.

Câu 17. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nào sau đây?

A. Đế quốc Anh giúp thực dân Pháp trở lại xâm lược Đông Dương.
B. Thực dân Pháp cấu kết với quân Trung Hoa Dân quốc chống phá.
C. Trật tự thế giới đa cực, nhiều trung tâm xác lập và phát triển.
D. Thực dân Pháp thi hành không nghiêm chỉnh Hiệp định Giơ ne vơ.

Câu 18. Một trong những thành tựu cơ bản của Việt Nam trong công cuộc Đổi mới đất nước là
A. thanh toán triệt để tình trạng nghèo đói. **B.** giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.
C. chấm dứt được tình trạng phân hóa xã hội. **D.** giảm tỉ lệ người đói nghèo trong xã hội.

Câu 19. Trong thời kì 1945 – 1954, những hoạt động đối ngoại của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có tác dụng nào sau đây?
A. Trực tiếp đánh bại thực dân Pháp. **B.** Xây dựng thành công nhà nước mới.
C. Nâng cao uy, tín địa vị của quốc gia. **D.** Đánh bại chủ nghĩa thực dân của Mĩ.

Câu 20. Nội dung nào sau đây là cống hiến của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1920 – 1930?
A. Lãnh đạo nhân dân tham gia phong trào cộng sản, công nhân quốc tế.
B. Phát triển lí luận cách mạng giải phóng nhân loại đúng đắn, sáng tạo.
C. Góp phần xây dựng, phát triển mối quan hệ giữa các dân tộc bị áp bức.
D. Xây dựng học thuyết Mác – Lênin về vấn đề giải phóng dân tộc và xã hội.

Câu 21. Các trật tự thế giới từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay có đặc điểm nào sau đây?
A. Thế giới chia thành nhiều cực, nhiều phe đối lập, cạnh tranh gay gắt.
B. Thể hiện vị thế, vai trò của các cường quốc trong các vấn đề quốc tế.
C. Đảm bảo sự cân bằng về quyền lực và quyền lợi giữa các cường quốc.
D. Có tổ chức quốc tế duy trì nên đảm bảo được tính ổn định và phát triển.

Câu 22. Nội dung nào sau đây là đóng góp chung của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam từ thế kỉ X đến năm 1979?
A. Bảo vệ độc lập Tổ quốc và phát huy quyền làm chủ của quần chúng nhân dân.
B. Góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa và truyền thống dân tộc.
C. Thúc đẩy sự thống nhất quốc gia và mở rộng chủ quyền, lãnh thổ của Tổ quốc.
D. Xóa bỏ ách nô dịch của chủ nghĩa thực dân, hoàn thành giải phóng dân tộc.

Câu 23. Quá trình đổi mới đất nước ở Việt Nam từ năm 1986 cho thấy
A. đổi mới về tư duy là nhân tố mở đường đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng.
B. sức mạnh của dân tộc sẽ hình thành và phát triển khi có sự giúp đỡ của quốc tế.
C. quần chúng là lực lượng sáng tạo ra đường lối và tạo nên thành quả cách mạng.
D. truyền thống yêu nước đã giúp nhân dân hoàn thành việc chế độ xã hội mới.

Câu 24. Đối với Việt Nam hiện nay, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh có giá trị nào sau đây?
A. Góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh.
B. Nhận được viện trợ lớn của thế giới trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
C. Bổ sung, hoàn chỉnh đường lối Đổi mới nhằm phát huy được thời cơ và thách thức.
D. Tập hợp được sức mạnh của nhân dân trong việc xây dựng chế độ dân chủ cộng hòa.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Trả lời phỏng vấn của một nhà báo Thụy Điển vào ngày 26-11-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "nếu Chính phủ Pháp đã rút được bài học trong cuộc chiến tranh mấy năm nay, muốn đi đến đình chiến ở Việt Nam bằng cách thương lượng và giải quyết vấn đề Việt Nam theo lối hòa bình thì nhân dân và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng tiếp ý muốn đó"; "Cơ sở của việc đình chiến ở Việt Nam là Chính phủ Pháp thật thà tôn trọng nền độc lập thật sự của nước Việt Nam".
(https://tapchicongsan.org.vn/tin-tieu-diem/-/asset_publisher/s5L7xhQiJeKe/content/hiep-dinh-gio-ne-vo-nam-1954-moc-son-lich-su-cua-nen-ngoai-giao-viet-nam).

a) Tư liệu phản ánh về thiện chí hòa bình của Việt Nam trong việc giải quyết mối quan hệ với thực dân Pháp.

b) Đấu tranh ngoại giao và quân sự có mối quan hệ mật thiết với nhau và cùng dẫn tới thắng lợi của kháng chiến.

c) Để có hòa bình thực sự, nhân dân Việt Nam đã phải tiến hành cuộc chiến tranh cách mạng lâu dài và gian khổ.

d) Cơ sở để đi tới việc chấm dứt chiến tranh là thiện chí của các bên tham chiến và việc tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Pháp và Việt Nam.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Kể từ thời điểm năm quốc gia sáng lập ký Tuyên bố ASEAN (Tuyên bố Bangkok), năm 1967, đến nay, ASEAN đã phát triển và mở rộng thành một cộng đồng gồm mười thành viên, hướng tới mục tiêu đoàn kết tất cả các quốc gia ở Đông Nam Á. Vượt qua những thách thức trong tiến trình phát triển suốt 50 năm, trải qua quá trình xây dựng cộng đồng kéo dài hàng thập kỷ, ASEAN về căn bản đã hình thành một chương trình nghị sự và trở thành một trong những tổ chức khu vực thành công nhất".

(https://nhandan.vn/megastory/2017/08/2/).

a) Năm 1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời.

b) Quá trình phát triển thành viên của ASEAN diễn ra nhanh chóng và thuận lợi.

c) Cộng đồng ASEAN được thành lập trên cơ sở sự tương đồng về mục tiêu và con đường phát triển của các quốc gia.

d) Để duy trì sự ổn định và phát triển, Cộng đồng ASEAN cần tăng cường sự gắn kết và thống nhất thể chế chính trị.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Với sự chủ động chuẩn bị về xây dựng lực lượng, thế trận, phương án chiến đấu, nghiên cứu cách đánh B.52, dự kiến chính xác về thời gian, khu vực, mục tiêu đánh phá của địch nên ta đã giành thế chủ động, kịp thời đưa toàn bộ lực lượng phòng không, không quân vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao nhất, đánh bại cuộc tập kích chiến lược bằng không quân lớn nhất của đế quốc Mỹ, lập nên kỳ tích chiến thắng "Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không". Đây là kết quả rực rỡ của tư duy bảo vệ bầu trời Hà Nội từ sớm và góp một phần không nhỏ vào chiến thắng chung ấy là lực lượng trinh sát kỹ thuật thuộc Tình báo Quốc phòng".

(https://vov.vn/quan-su-quoc-phong/ha-noi-12-ngay-dem-nam-1972-trinh-sat-ky-thuat-dau-voi-phao-dai-bay-post1141747.vov).

a) Tư liệu phản ánh cuộc đối đầu quyết liệt giữa Việt Nam và Hoa Kì trên bàn đàm phán ngoại giao.

b) Chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không" diễn ra trên địa bàn miền Bắc Việt Nam.

c) Chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không" phản ánh tinh thần chủ động, mưu trí, sáng tạo của nghệ thuật vừa đánh vừa đàm của Việt Nam.

d) Để giành được thắng lợi trong trận "Điện Biên Phủ trên không", Việt Nam đã huy động lực lượng ở khắp mọi miền Tổ quốc.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"*Trong việc đấu tranh để xác lập và bảo vệ đường lối cách mạng đúng đắn chống mọi khuynh hướng "tả" và hữu trong Đảng ta và trong Quốc tế Cộng sản, Người đã bình tĩnh, sáng suốt, kiên trì giữ vững quan điểm sáng tạo, đúng đắn của mình. Bằng dũng khí và trí tuệ, với sự tế nhị khéo léo, với ý thức tổ chức, kỷ luật, Người đã phấn đấu quyết liệt và bền bỉ để Đảng, do Người sáng lập, đi đúng đường lối mà Cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã xác định và ngày càng lớn mạnh".*

(https://hochiminh.vn/book/cuoc-doi-su-nghiep/bien-nien-tieu-su-ho-chi-minh/ho-chi-minh-bien-nien-tieu-su-tap-2-1930-9-1945-22).

a) Tư liệu phản ánh về cống hiến của Hồ Chí Minh cho dân tộc Việt Nam.

b) Hồ Chí Minh sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam và soạn ra Cương lĩnh cách mạng trong thời kì quá độ ở Việt Nam.

c) Sự kết hợp giữa lòng yêu nước với chủ nghĩa dân tộc vô sản đã tạo nên nhân cách cao đẹp của Hồ Chí Minh.

d) Bằng việc khi nghiêng sang "tả", lúc thiên về "hữu", Hồ Chí Minh đã thể hiện sự linh hoạt, mềm dẻo trong quá trình chỉ đạo cách mạng.

HƯỚNG DẪN GIẢI
BẢNG ĐÁP ÁN

1.A	2.B	3.C	4.D	5.A	6.A	7.B	8.A
9.A	10.C	11.A	12.B	13.C	14.D	15.A	16.A
17.D	18.D	19.C	20.C	21.B	22.B	23.A	24.A

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Chọn A.

Câu 2. Chọn B.

Câu 3. Chọn C.

Câu 4. Chọn D.

Câu 5. Chọn A.

Câu 6. Chọn A.

Câu 7. Chọn B.

Câu 8. Chọn A.

Câu 9. Chọn A.

Câu 10. Chọn C.

Câu 11. Chọn A.

Câu 12. Chọn B.

Câu 13. Chọn C.

Câu 14. Chọn D.

Câu 15. Chọn A.

Câu 16. Chọn A.

Câu 17. Chọn D.

Câu 18. Chọn D.

Câu 19. Chọn C.

Câu 20. Chọn C.

Câu 21. Chọn B.

A. Thể hiện vị thế, vai trò của các cường quốc trong các vấn đề quốc tế. **Đúng** vì đều do các cường quốc chi phối.

B. Thế giới chia thành nhiều cực, nhiều phe đối lập, cạnh tranh gay gắt. **Sai** vì không đúng hiện nay.

C. Đảm bảo sự cân bằng về quyền lực và quyền lợi giữa các cường quốc. **Sai** vì không cân bằng quyền lợi

D. Có tổ chức quốc tế duy trì nên đảm bảo được tính ổn định và phát triển. **Sai** vì không đúng với trật tự Ianta.

Câu 22. Chọn B.

A. Góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa và truyền thống dân tộc. **Đúng** vì nhờ Tổ quốc độc lập các giá trị văn hóa mới được bảo tồn và phát triển.

B. Bảo vệ độc lập Tổ quốc và phát huy quyền làm chủ của quần chúng nhân dân. **Sai** vì chỉ đúng với thời hiện đại.

C. Thúc đẩy sự thống nhất quốc gia và mở rộng chủ quyền, lãnh thổ của Tổ quốc. **Sai** vì không mở rộng.

D. Xóa bỏ ách nô dịch của chủ nghĩa thực dân, hoàn thành giải phóng dân tộc. **Sai** vì sau năm 1975 không có chủ nghĩa thực dân ở VN

Câu 23. Chọn A.

A. đổi mới về tư duy là nhân tố mở đường đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng. **Đúng** vì tư duy là đường lối, lí luận phải đi trước.

B. sức mạnh của dân tộc sẽ hình thành và phát triển khi có sự giúp đỡ của quốc tế. **Sai** ở hình thành.

C. quần chúng là lực lượng sáng tạo ra đường lối và tạo nên thành quả cách mạng. **Sai** vì quần chúng không sáng tạo ra đường lối.

D. truyền thống yêu nước đã giúp nhân dân hoàn thành việc chế độ xã hội mới. **Sai** vì vẫn đang xây dựng.

Câu 24. Chọn A.

A. Góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh. **Đúng** vì học tập tấm gương của Bác sẽ tạo ra đội ngũ cán bộ trong sạch.

B. Nhận được viện trợ lớn của thế giới trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. **Sai** vì hiện nay không có viện trợ của nhân dân thế giới vì tư tưởng Hồ Chí Minh.

C. Bổ sung, hoàn chỉnh đường lối đổi mới nhằm phát huy được thời cơ và thách thức. **Sai** vì không phát huy thách thức.

D. Tập hợp được sức mạnh của nhân dân trong việc xây dựng chế độ dân chủ cộng hòa. **Sai** vì hiện nay là xã hội chủ nghĩa.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Tư liệu phản ánh về thiện chí hòa bình của Việt Nam trong việc giải quyết mối quan hệ với thực dân Pháp.	**Đ**	
b	Đấu tranh ngoại giao và quân sự có mối quan hệ mật thiết với nhau và cùng dẫn tới thắng lợi của kháng chiến.	**Đ**	
c	Để có hòa bình thực sự, nhân dân Việt Nam đã phải tiến hành cuộc chiến tranh cách mạng lâu dài và gian khổ.	**Đ**	
d	Cơ sở để đi tới việc chấm dứt chiến tranh là thiện chí của các bên tham chiến và việc tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Pháp và Việt Nam.		**S**

c) Để có hòa bình thực sự, nhân dân Việt Nam đã phải tiến hành cuộc chiến tranh cách mạng lâu dài và gian khổ. **Đúng** vì Việt Nam phải tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp từ năm 1945.

d) Cơ sở để đi tới việc chấm dứt chiến tranh là thiện chí của các bên tham chiến và việc tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Pháp và Việt Nam. **Sai** vì Việt Nam luôn tôn trọng Pháp, chỉ có Pháp không tôn trọng Việt Nam.

Câu 2.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Năm 1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời.	**Đ**	
b	Quá trình phát triển thành viên của ASEAN diễn ra nhanh chóng và thuận lợi.		**S**
c	Cộng đồng ASEAN được thành lập trên cơ sở sự tương đồng về mục tiêu và con đường phát triển của các quốc gia.		**S**
d	Để duy trì sự ổn định và phát triển, Cộng đồng ASEAN cần tăng cường sự gắn kết và thống nhất thể chế chính trị.		**S**

c) Cộng đồng ASEAN được thành lập trên cơ sở sự tương đồng về mục tiêu và con đường phát triển của các quốc gia. **Sai** vì không tương đồng.

d) Để duy trì sự ổn định và phát triển, cộng đồng ASEAN cần tăng cường sự gắn kết và thống nhất thể chế chính trị. **Sai** vì không thống nhất thể chế.

Câu 3.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Tư liệu phản ánh cuộc đối đầu quyết liệt giữa Việt Nam và Hoa Kì trên bàn đàm phán ngoại giao.		**S**
b	Chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không" diễn ra trên địa bàn miền Bắc Việt Nam.	**Đ**	
c	Chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không" phản ánh tinh thần chủ động, mưu trí, sáng tạo của nghệ thuật vừa đánh vừa đàm của Việt Nam.		**S**
d	Để giành được thắng lợi trong trận "Điện Biên Phủ trên không", Việt Nam đã huy động lực lượng ở khắp mọi miền Tổ quốc.		**S**

c) Chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không" phản ánh tinh thần chủ động, mưu trí, sáng tạo của nghệ thuật vừa đánh vừa đàm của Việt Nam. **Sai** vì trận đánh này trên mặt trận quân sự.

d) Để giành được thắng lợi trong trận Điện Biên Phủ trên không, Việt Nam đã huy động lực lượng ở khắp miền Tổ quốc. **Sai** vì ở miền Bắc.

Câu 4.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Tư liệu phản ánh về cống hiến của Hồ Chí Minh cho dân tộc Việt Nam.	**Đ**	

b	Hồ Chí Minh sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam và soạn ra Cương lĩnh cách mạng trong thời kì quá độ ở Việt Nam.		**S**
c	Sự kết hợp giữa lòng yêu nước với chủ nghĩa dân tộc vô sản đã tạo nên nhân cách cao đẹp của Hồ Chí Minh.		**S**
d	Bằng việc khi nghiêng sang "tả", lúc thiên về "hữu", Hồ Chí Minh đã thể hiện sự linh hoạt, mềm dẻo trong quá trình chỉ đạo cách mạng.		**S**

c) Sự kết hợp giữa lòng yêu nước với chủ nghĩa dân tộc vô sản đã tạo nên nhân cách cao đẹp của Hồ Chí Minh. **Sai** vì không có chủ nghĩa dân tộc vô sản

d) Bằng việc khi nghiêng sang "tả", lúc thiên về "hữu", Hồ Chí Minh đã thể hiện sự linh hoạt, mềm dẻo trong quá trình chỉ đạo cách mạng. **Sai** vì không thiên sang tả hay hữu.

ĐỀ 7	**ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025** **MÔN: LỊCH SỬ** *Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Tháng 9 – 1948, quốc gia nào sau đây ở Đông Bắc Á được thành lập và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội?

A. Hàn Quốc. **B.** Việt Nam. **C.** Triều Tiên. **D.** Thái Lan.

Câu 2. Thế kỉ XV, quân dân triều đại nào sau đây đã tiến hành cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Minh?

A. Lý. **B.** Hồ. **C.** Trần. **D.** Đinh.

Câu 3. Năm 1945, quốc gia nào sau đây gia nhập Liên hợp quốc?

A. Anh. **B.** Việt Nam. **C.** Hàn Quốc. **D.** Đức.

Câu 4. Quốc gia nào sau đây là thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Mi-an-ma. **B.** Bru-nây. **C.** Xin-ga-po. **D.** Cam-pu-chia.

Câu 5. Nội dung nào sau đây là bối cảnh lịch sử dẫn đến sự thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Xu thế khu vực hoá xuất hiện, ngày càng phát triển mạnh mẽ.
B. Các nước Đông Nam Á đã hoàn thành công nghiệp hóa.
C. Xu thế toàn cầu hoá xuất hiện, ngày càng phát triển mạnh mẽ.
D. Liên Xô và Mĩ đã tuyên bố chấm dứt cuộc Chiến tranh lạnh.

Câu 6. Nội dung nào sau đây là bối cảnh bùng nổ Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh. **B.** Thực dân Pháp đầu hàng phát xít Đức.
C. Thực dân Anh bị mất hết thuộc địa. **D.** Chế độ phong kiến bị hoàn toàn sụp đổ.

Câu 7. Nhân dân Việt Nam tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) nhằm mục đích nào sau đây?

A. Xóa bỏ chế độ cộng hoà. **B.** Thống nhất ba nước Đông Dương.
C. Bảo vệ độc lập, chủ quyền. **D.** Thủ tiêu chế độ thực dân kiểu mới.

Câu 8. Trong thời kì 1954-1960, phong trào nào sau đây đã làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm?

A. Đồng khởi. **B.** Cần vương. **C.** Dạy tốt. **D.** Học tốt.

Câu 9. Nội dung nào sau đây là kết quả công cuộc Đổi mới đất nước của Việt Nam (từ năm 1986 đến nay)?

A. Thành công bước đầu. **B.** Hoàn toàn thất bại.

C. Hoàn toàn thành công. **D.** Thất bại về chính trị.

Câu 10. Nội dung nào sau đây là hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc (1918 – 1930)?

A. Sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa. **B.** Liên hệ với lực lượng Đồng minh.

C. Thành lập Việt Nam Quang phục Hội. **D.** Thành lập Hội Chấn Hoa Hưng Á.

Câu 11. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954), Việt Nam có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

A. Kí Hiệp định Pari với Hoa kỳ. **B.** Gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

C. Kí Hiệp định Sơ bộ với Pháp. **D.** Bình thường hoá quan hệ ngoại giao với Mỹ.

Câu 12. Năm 1910, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động nào sau đây?

A. Học tập tại trường Quốc Học Huế. **B.** Sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. Dạy học tại trường Dục Thanh. **D.** Thành lập Mặt trận Việt Minh.

Câu 13. Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga đã

A. đưa nước Nga ra khỏi cuộc Chiến tranh thế giới. **B.** lật đổ được chế độ quân chủ chuyên chế.

C. lật đổ được Chính phủ tư sản lâm thời. **D.** giải phóng các dân tộc khỏi t chủ nghĩa tư bản.

Câu 14. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1858 - 1884) của nhà Nguyễn thất bại là do

A. sự phản bội ngay từ đầu của vua quan.

B. không có thái độ kiên quyết chống Pháp ngay từ đầu.

C. nhân dân không cùng triều đình đứng lên chống Pháp.

D. không có đường lối kháng chiến đúng đắn.

Câu 15. Quyết định nào sau đây của Hội nghị I-an-ta (2-1945) đã góp phần thúc đẩy Chiến tranh thế giới thứ hai nhanh chóng kết thúc?

A. Thống nhất mục tiêu chung là tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức, Nhật.

B. Thành lập tổ chức Hội quốc liên nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

C. Thỏa thuận về việc đóng quân và phân chia phạm vi ảnh hưởng.

D. Khôi phục lại nền kinh tế thế giới sau khi chiến tranh kết thúc.

Câu 16. Trong giai đoạn 1979 – 1991, quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN đối đầu, căng thẳng vì lí do nào sau đây?

A. Tác động từ cục diện hai cực, hai phe. **B.** Tác động của chiến tranh thế giới.

C. Mặt trái của xu thế toàn cầu hoá. **D.** Mâu thuẫn Đông – Tây xuất hiện.

Câu 17. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), thắng lợi nào sau đây quân dân Việt Nam đã khai thông con đường liên lạc với các nước xã hội chủ nghĩa?

A. Chiến dịch Hồ Chí Minh. **B.** Chiến thắng Núi Thành.

C. Chiến dịch Biên giới. **D.** Chiến thắng Bình Giã.

Câu 18. Trong đường lối Đổi mới (1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chọn đổi mới kinh tế là trọng tâm vì lí do nào sau đây?

A. Nền kinh tế đất nước đang khủng hoảng trầm trọng.

B. Nền kinh tế thế giới rơi vào khủng hoảng trầm trọng.

C. Hệ thống xã hội chủ nghĩa phát triển vượt bậc.

D. Đất nước chưa có sự thống nhất về mặt nhà nước.

Câu 19. Nội dung nào sau đây là mục đích hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu những năm đầu thế kỉ XX?

A. Tìm kiếm sự giúp đỡ bên ngoài chống phong kiến, cải cách đất nước.

B. Tìm kiếm sự giúp đỡ bên ngoài chống Pháp, giành độc lập dân tộc.

C. Hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

D. Tạo cơ sở pháp lí để nhân dân kháng chiến chống Pháp.

Câu 20. Trong thời kì 1954 - 1975, Hồ Chí Minh có cống hiến nào sau đây đối với cách mạng Việt Nam?

A. Xây dựng đường lối cho công cuộc Đổi mới đất nước.
B. Tham gia chỉ đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
C. Hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước.
D. Góp phần mở đầu hoạt động đối ngoại Đảng của Việt Nam.

Câu 21. Quá trình hình thành của Trật tự hai cực I-an-ta có đặc điểm nào sau đây?
A. Là hệ quả trực tiếp của xu thế hoà hoãn Đông - Tây.
B. Bắt đầu diễn ra từ khi chiến tranh thế giới kết thúc.
C. Chịu sự tác động, chi phối trực tiếp của Liên hợp quốc.
D. Có sự thoả hiệp giữa các cường quốc vì lợi ích quốc gia.

Câu 22. Thực tế vấn đề thời cơ trong Cách mạng tháng Tám (1945), Tổng tiến công và nổi dậy Xuân (1975) ở Việt Nam đều cho thấy
A. kẻ thù của cách mạng cũng là kẻ thù chung của loài người tiến bộ bị tiêu diệt hoàn toàn.
B. quá trình vận động làm suy yếu kẻ thù của lực lượng cách mạng thúc đẩy thời cơ chín muồi.
C. thời cơ chủ yếu dựa vào những yếu tố khách quan do lực lượng cách mạng tạo lực lập thế.
D. bên cạnh sự xuất hiện của thời cơ cũng đồng thời nguy cơ lớn cho lực lượng cách mạng.

Câu 23. Thắng lợi bước đầu của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay cho thấy
A. sự thay đổi trong nhận thức về kinh tế thị trường là tiến bộ chung của nhân loại.
B. hoàn thành xây dựng nông thôn mới có vai trò quyết định trong giữ gìn hoà bình.
C. xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân là yếu tố tiên quyết trong phát triển kinh tế.
D. chủ nghĩa xã hội là phù hợp với thực tiễn của mọi quốc gia trên thế giới hiện nay.

Câu 24. Nội dung nào sau đây là đóng góp của Nguyễn Ái Quốc cho cách mạng Việt Nam trong thời kì 1930 - 1945?
A. Lãnh đạo nhân dân Việt Nam hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
B. Phác thảo và hoàn thành hai ngọn cờ độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội cho dân tộc.
C. Lãnh đạo hoàn thành triệt để nhiệm vụ tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng.
D. Phác thảo và từng bước hoàn chỉnh, bổ sung đường lối chiến chiến lược cách mạng.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tự liệu sau đây:

"Trải qua hơn 40 năm, "Trật tự hai cực Ianta" đã từng bước bị xói mòn: thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 đã tạo ra một "đột phá" đối với trật tự này là đập tan âm mưu của Mĩ khống chế Trung Quốc và Liên Xô buộc phải từ bỏ những đặc quyền ở vùng Đông Bắc Trung Quốc, […]; thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc làm thay đổi căn bản bộ mặt của khu vực Á – Phi – Mĩ latinh mà theo "khuôn khổ Ianta" thuộc ảnh hưởng truyền thống của Mĩ và các nước phương Tây; sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế của Nhật Bản, Tây Âu dẫn đến việc hai trung tâm kinh tế - tài chính là Tây Âu và Nhật Bản cạnh tranh với Mĩ (trước đây Mĩ là trung tâm kinh tế, tài chính duy nhất của cả thế giới) v.v… ".

(Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2021, tr.417).

a) Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 thể hiện sự suy yếu và sụp đổ của hệ thống tư bản chủ nghĩa sau Chiến tranh lạnh.
b) Sự lớn mạnh của các quốc gia không phân biệt thể chế chính trị góp phần dẫn đến sự xói mòn và sụp đổ của Trật tự hai cực I-an-ta.
c) Sự hình thành và tồn tại của trật tự thế giới trong Chiến tranh lạnh cho thấy sự phân tuyến triệt để giữa hai hệ thống xã hội đối lập.
d) Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc và sự phát triển của Nhật Bản, Tây Âu góp phần hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là thắng lợi của đường lối gương cao ngọn cờ dân tộc, dân chủ của Đảng, kết hợp đúng đắn hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, coi trọng nhiệm vụ chống đế quốc. […]. Đó là thắng lợi của đường lối đấu tranh kiên quyết và khôn khéo sử dụng các loại hình bạo lực cách mạng, kết hợp chính trị và vũ trang, lấy lực lượng chính trị của quần chúng giữ vai trò quyết định; kết hợp nông thôn và thành thị, kết hợp các loại hình thức đấu tranh hợp pháp và không hợp pháp, từ thấp lên cao, từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa".

(Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh thuộc Bộ Chính trị, *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 – 1975 thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.62, 63).

a) Cách mạng tháng Tám sử dụng bạo lực cách mạng, coi trọng nhiệm vụ chống phong kiến hơn chống đế quốc.

b) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước.

c) Thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám có sự kết hợp hài hoà giữa địa bàn nông thôn và thành thị, mở ra kỷ nguyên giải phóng xã hội, giải phóng con người.

d) Cách mạng tháng Tám có tính chất dân tộc điển hình vì đã xây dựng được một hình thức chính quyền nhà nước rộng rãi hơn chính quyền công nông.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là nền kinh hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lí của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đây là một hình thái kinh tế thị trường vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội".

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI* (2011) NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.204-205).

a) Nền kinh tế thị trường là thành tựu về cơ sở lí luận cũng như trên thực tiễn đã được xây dựng đầu tiên ở Việt Nam.

b) Nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa được Việt Nam thực hiện ngay sau đại thắng mùa Xuân năm 1975.

c) Về bản chất kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là thành tựu chung của nhân loại được phát triển linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với định hướng phát triển của Việt Nam.

d) Xây dựng nền kinh hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lí của Nhà nước đã hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Câu 4. Cho những thông tin trong bảng sau đây:

Thời gian	Sự kiện
1917-1920	Nguyễn Ái Quốc tham gia hoạt động trong Đảng Xã hội Pháp.
Năm 1920	Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản.
Năm 1921	Nguyễn Ái Quốc tham gia thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa.
Thảng 6/1923	Nguyễn Ái Quốc từ Pháp đến Liên Xô, tích cực tham gia các hội nghị, đại hội của Quốc tế Cộng sản.
Tháng 7/1925	Nguyễn Ái Quốc tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

a) Bảng thông tin trên đề cập đến hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 20 của thế kỉ XX.

b) Nguyễn Ái Quốc đã đứng trên lập trường của chiến sĩ cộng sản khi tham gia hoạt động trong Đảng Xã hội Pháp.

c) Hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc 20 năm đầu thế kỉ XX thể hiện tinh thần yêu nước, góp phần xác lập khuynh hướng cách mạng mới ở Việt Nam.

d) Những hoạt động đối ngoại Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và Nguyễn Ái Quốc đều hướng đến mục tiêu cuối cùng là giành độc lập cho dân tộc Việt Nam.

HƯỚNG DẪN GIẢI

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

BẢNG ĐÁP ÁN

1.C	**2.B**	**3.A**	**4.C**	**5.A**	**6.A**	**7.C**	**8.A**
9.A	**10.A**	**11.C**	**12.C**	**13.B**	**14.D**	**15.A**	**16.A**
17.C	**18.A**	**19.B**	**20.B**	**21.D**	**22.B**	**23.A**	**24.D**

Câu 1. Chọn C.

Câu 2. Chọn B.

Câu 3. Chọn A.

Câu 4. Chọn C.

Câu 5. Chọn A.
Câu 6. Chọn A.
Câu 7. Chọn C.
Câu 8. Chọn A.
Câu 9. Chọn A.
Câu 10. Chọn A.
Câu 11. Chọn C.
Câu 12. Chọn C.
Câu 13. Chọn B.
Câu 14. Chọn D.
Câu 15. Chọn A.
Câu 16. Chọn A.
Câu 17. Chọn C.
Câu 18. Chọn A.
Câu 19. Chọn B.
Câu 20. Chọn B.
Câu 21. Chọn D.
A. Là hệ quả trực tiếp của xu thế hoà hoãn Đông – Tây.
-> **Sai** vì, xu thế hoà hoãn Đông – Tây chưa xuất hiện.
B. Bắt đầu diễn ra từ khi chiến tranh thế giới kết thúc.
-> **Sai** vì, thời điểm bắt đầu diễn ra trước khi chiến tranh thế giới kết thúc.
C. Chịu sự tác động, chi phối trực tiếp của Liên hợp quốc.
-> **Sai** vì, Liên hợp quốc không tác động, chi phối trực tiếp.
D. Có sự thoả hiệp giữa các cường quốc vì lợi ích quốc gia.
-> **Đúng** vì, các cường quốc đã thoả hiệp đảm bảo lợi ích quốc gia.
Câu 22. Chọn B.
A. kẻ thù của cách mạng cũng là kẻ thù chung của loài người tiến bộ bị tiêu diệt hoàn toàn.
-> **Sai** vì, đây là điểm khác (chỉ đảm bảo cho Cách mạng tháng Tám).
B. quá trình vận động làm suy yếu kẻ thù của lực lượng cách mạng thúc đẩy thời cơ chín muồi.
-> **Đúng** vì, đều có quá trình vận động làm kẻ thù suy yếu thúc đẩy thời cơ chín muồi.
C. thời cơ chủ yếu dựa vào những yếu tố khách quan do lực lượng cách mạng tạo lực lập thế.
-> **Sai** vì, yếu tố khách quan không là chủ yếu.
D. bên cạnh sự xuất hiện của thời cơ cũng đồng thời nguy cơ lớn cho lực lượng cách mạng.
-> **Sai** vì, đây là điểm khác.
Câu 23. Chọn A.
A. sự thay đổi trong nhận thức về kinh tế thị trường là tiến bộ chung của nhân loại.
-> **Đúng** vì kinh tế thị trường là tiến bộ của nhân loại chứ không chỉ của chế độ tư bản chủ nghĩa như nhận thức trước của Việt Nam.
B. hoàn thành xây dựng nông thôn mới có vai trò quyết định trong giữ gìn hoà bình.
-> **Sai** vì, không có vai trò quyết định.
C. xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân là yếu tố tiên quyết trong phát triển kinh tế.
-> **Sai** vì, không phải là yếu tố tiên quyết.
D. chủ nghĩa xã hội là phù hợp với thực tiễn của mọi quốc gia trên thế giới hiện nay.
-> **Sai** vì, không phải phù hợp với mọi quốc gia hiện nay.
Câu 24. Chọn D.
A. Lãnh đạo nhân dân Việt Nam hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
-> **Sai** vì, chưa lãnh đạo hoàn thành được.
B. Phác thảo và hoàn thành hai ngọn cờ độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội cho dân tộc.
-> **Sai** vì, chưa hoàn thành được ngọn cờ chủ nghĩa xã hội.
C. Lãnh đạo hoàn thành triệt để nhiệm vụ tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng.
-> **Sai** vì, chưa hoàn thành triệt để được.
D. Phác thảo và từng bước hoàn chỉnh, bổ sung đường lối chiến chiến lược cách mạng.

-> **Đúng** vì, Nguyễn Ái Quốc đã phác thảo đường lối qua Cương lĩnh (1930), tiếp tục hoàn chỉnh, bổ sung qua NQ HN TW 8, …

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 thể hiện sự suy yếu và sụp đổ của hệ thống tư bản chủ nghĩa sau Chiến tranh lạnh.		**S**
b	Sự lớn mạnh của các quốc gia không phân biệt thể chế chính trị góp phần dẫn đến sự xói mòn và sụp đổ của Trật tự hai cực I-an-ta.	**Đ**	
c	Sự hình thành và tồn tại của trật tự thế giới trong Chiến tranh lạnh cho thấy sự phân tuyến triệt để giữa hai hệ thống xã hội đối lập.	**Đ**	
d	Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc và sự phát triển của Nhật Bản, Tây Âu góp phần hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh.	**Đ**	

b). Sự lớn mạnh của các quốc gia không phân biệt thể chế chính trị góp phần dẫn đến sự xói mòn và sụp đổ của Trật tự hai cực I-an-ta.

-> **Đúng** vì, sự phát triển của Trung Quốc, Nhật Bản, Tây Âu, … góp phần làm xói mòn Trật tự I-an-ta.

c) Sự hình thành và tồn tại của trật tự thế giới trong Chiến tranh lạnh cho thấy sự phân tuyến triệt để giữa hai hệ thống xã hội đối lập.

-> **Đúng** vì, Trật tự 2 cực I-an-ta bị chi phối triệt để bởi hệ thống XHCN và TBCN.

d) Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc và sự phát triển của Nhật Bản, Tây Âu góp phần hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh.

-> **Đúng** vì, đây là những nhân tố mới góp phần hình thành Trật tự đa cực.

Câu 2.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Cách mạng tháng Tám sử dụng bạo lực cách mạng, coi trọng nhiệm vụ chống phong kiến hơn chống đế quốc.		**S**
b	Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước.		**S**
c	Thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám có sự kết hợp hài hoà giữa địa bàn nông thôn và thành thị, mở ra kỷ nguyên giải phóng xã hội, giải phóng con người.	**Đ**	
d	Cách mạng tháng Tám có tính chất dân tộc điển hình vì đã xây dựng được một hình thức chính quyền nhà nước rộng rãi hơn chính quyền công nông.	**Đ**	

a) Cách mạng tháng Tám sử dụng bạo lực cách mạng, coi trọng nhiệm vụ chống phong kiến hơn chống đế quốc.

-> **Sai** vì, chống đế quốc là nhiệm vụ số 1.

b) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước.

-> **Sai** vì, CMT8 chưa hoàn thành CM DTDC nhân dân.

Câu 3.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Nền kinh tế thị trường là thành tựu về cơ sở lí luận cũng như trên thực tiễn đã được xây dựng đầu tiên ở Việt Nam.		**S**
b	Nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa được Việt Nam thực hiện ngay sau đại thắng mùa Xuân năm 1975.		**S**
c	Về bản chất kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là thành tựu chung của nhân loại được phát triển linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với định hướng phát triển của Việt Nam.	**Đ**	
d	Xây dựng nền kinh hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lí của Nhà nước đã hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.		**S**

a) Nền kinh tế thị trường là thành tựu về cơ sở lí luận cũng như trên thực tiễn đã được xây dựng đầu tiên ở Việt Nam.
-> **Sai** vì, nền kinh tế thị trường không được xây dựng đầu tiên ở Việt Nam.
b) Nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa được Việt Nam thực hiện ngay sau đại thắng mùa Xuân năm 1975.
-> **Sai** vì thời gian thực hiện.
d) Xây dựng nền kinh hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lí của Nhà nước đã hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
-> **Sai** vì, Việt Nam chưa hoàn thành công cuộc xây dựng CNXH.

Câu 4.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Bảng thông tin trên đề cập đến hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 20 của thế kỉ XX.	**Đ**	
b	Nguyễn Ái Quốc đã đứng trên lập trường của chiến sĩ cộng sản khi tham gia hoạt động trong Đảng Xã hội Pháp.		**S**
c	Hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc 20 năm đầu thế kỉ XX thể hiện tinh thần yêu nước, góp phần xác lập khuynh hướng cách mạng mới ở Việt Nam.	**Đ**	
d	Những hoạt động đối ngoại Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và Nguyễn Ái Quốc đều hướng đến mục tiêu cuối cùng là giành độc lập cho dân tộc Việt Nam.	**Đ**	

b) Nguyễn Ái Quốc đã đứng trên lập trường của chiến sĩ cộng sản khi tham gia hoạt động trong Đảng Xã hội Pháp.
-> **Sai** vì, với sự kiện này chưa chứng minh được Nguyễn Ái Quốc đã đứng trên lập trường của chiến sĩ cộng sản.

ĐỀ 8	**ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025** **MÔN: LỊCH SỬ** *Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.
Câu 1. Từ năm 1991 đến nay, quốc gia nào sau đây phát triển đất nước theo chế độ xã hội chủ nghĩa?
A. Liên Xô. **B**. Liên bang Nga. **C.** Thổ Nhĩ Kì. **D.** Trung Quốc.
Câu 2. Năm 1858, quân dân triều đại nào sau đây đã tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược?
A. Tây Sơn. **B.** Nguyễn. **C.** Trần. **D.** Đinh.
Câu 3. Nội dung nào sau đây là vai trò Liên hợp quốc?
A. Thúc đẩy hợp tác quốc tế về kinh tế, tài chính. **B.** Chấm dứt chiến tranh thế giới thứ hai.
C. Thúc đẩy cách mạng công nghiệp lần thứ nhất. **D.** Chấm dứt chiến tranh thế giới thứ nhất.
Câu 4. Năm 1999, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) kết nạp thành viên nào sau đây?
A. Ma-lai-xi-a. **B.** Hàn Quốc. **C.** Nhật Bản. **D.** Cam-pu-chia.
Câu 5. Cộng đồng nào sau đây là trụ cột của Cộng đồng ASEAN?
A. Quân sự. **B.** Kinh tế. **C.** Giáo dục. **D.** Khoa học.
Câu 6. Trong Tổng khởi nghĩa năm 1945, nhân dân Việt Nam tiến hành hoạt động nào sau đây?
A. Đánh đuổi phát xít Nhật. **B.** Tham gia Hội nghị thành lập Đảng.
C. Thành lập chính phủ công nông. **D**. Tiêu diệt phát xít Đức.
Câu 7. Nhân dân Việt Nam tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) trong bối cảnh nào sau đây?
A. Chủ nghĩa xã hội không còn là hệ thống. **B.** Chiến tranh lạnh chấm dứt.
C. Cục diện đối đầu Đông – Tây căng thẳng. **D.** Trật tự hai cực I-an-ta sụp đổ.
Câu 8. Trong thời kì 1954-1960, miền Bắc Việt Nam thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?
A. Cải cách ruộng đất. **B.** Trực tiếp chống Mỹ.
C. Tiến hành Đổi mới. **D.** Gia nhập ASEAN.
Câu 9. Nội dung nào sau đây là nhiệm vụ của nhân dân Việt Nam trong giai đoạn 1996 - 2006?

A. Đẩy mạnh công nghiệp hoá. **B.** Tiến hành kháng chiến chống Mỹ.
C. Hoàn thành cách mạng xanh. **D.** Chống chiến tranh phá hoại của Mỹ.

Câu 10. Nội dung nào sau đây là hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương (1930 - 1945)?
A. Thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô. **B.** Bình thường hoá quan hệ với Mỹ.
C. Tiến hành phong trào Đông Du. **D.** Duy trì liên lạc với Quốc tế Cộng sản.

Câu 11. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975), Việt Nam có hoạt động đối ngoại nào sau đây?
A. Kí Hiệp định Pari với Hoa kỳ. **B.** Gia nhập Liên hợp quốc.
C. Kí Hiệp định Sơ bộ với Pháp. **D.** Hợp tác toàn diện với Nga.

Câu 12. Yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh?
A. Cách mạng công nghiệp 4.0 bùng nổ. **B.** Xu thế hoà hoãn Đông – Tây xuất hiện.
C. Đất nước bị mất độc lập. **D.** Chiến tranh lạnh chấm dứt.

Câu 13. Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga đã
A. hoàn thành cuộc cách mạng văn hoá vô sản. **B.** lật đổ được chế độ quân chủ chuyên chế.
C. lật đổ được Chính phủ tư sản lâm thời. **D.** giải phóng loài người khỏi chế độ phát xít.

Câu 14. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam trước Cách mạng Tháng Tám 1945?
A. Cuộc chiến tranh mang tính chính nghĩa. **B.** Cuộc chiến tranh mang tính phi nghĩa.
C. Việt Nam có sức mạnh vượt trội kẻ thù. **D.** Việt Nam nhận được ủng hộ từ bên ngoài.

Câu 15. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến Trật tự hai cực I-an-ta sụp đổ?
A. Xu thế hòa hoãn trong quan hệ quốc tế. **B.** Mĩ - Liên Xô xung đột trực tiếp về quân sự.
C. Sự tốn kém trong chạy đua vũ trang kéo dài. **D.** Sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật Bản và Đức.

Câu 16. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng về hoạt động của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong giai đoạn 1967 - 1976?
A. Phát triển nền kinh tế kế hoạch hoá, tập trung xã hội chủ nghĩa.
B. Xây dựng và hoàn chỉnh được về thể chế chính trị, cơ cấu tổ chức.
C. Hợp tác kinh tế trong nội bộ tổ chức có những tiến triển mạnh mẽ.
D. Tập trung chủ yếu giải quyết những vấn đề về an ninh, chính trị.

Câu 17. Nội dung nào sau đây là tác động của chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không" (1972) đến cách mạng Việt Nam?
A. Góp phần kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mĩ.
B. Mở ra quá trình đàm phán ngoại giao.
C. Đánh dấu hoàn thành thắng lợi của cuộc tổng khởi nghĩa.
D. Kết thúc quá trình chống ngoại xâm.

Câu 18. Trong quá trình Đổi mới đất nước (từ năm 1986), Việt Nam đã
A. thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội. **B.** thay đổi cách thức quản lý kinh tế.
C. hạn chế phát triển kinh tế tri thức. **D.** hạn chế thành phần kinh tế tư nhân.

Câu 19. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa hoạt động ngoại giao kí kết Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973)?
A. Mở ra một kỉ nguyên mới độc lập và thống nhất cho dân tộc Việt Nam.
B. Nhiệm vụ "đánh cho Mĩ cút" của nhân dân Việt Nam cơ bản hoàn thành.
C. Tạo ra thời cơ thuận lợi để hai miền Nam - Bắc thống nhất đất nước về mặt chính trị.
D. Đánh dấu kết thúc cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân của nhân dân Việt Nam.

Câu 20. Trong thời kì 1930 - 1945, Hồ Chí Minh có cống hiến nào sau đây đối với cách mạng Việt Nam?
A. Hoàn chỉnh công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất ở miền Bắc.
B. Tham gia chỉ đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
C. Hoàn thành công cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc.
D. Góp phần mở đầu hoạt động đối ngoại Đảng của Việt Nam.

Câu 21. Sự thành lập và phát triển của Liên hợp quốc cùng sự tồn tại của các trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai chứng tỏ
A. tình hình thế giới liên tục căng thẳng do tác động từ Chiến tranh lạnh.

B. các cường quốc tư bản chủ nghĩa chi phối hoàn toàn quan hệ quốc tế.
C. vai trò của các cường quốc trong sự phát triển của quan hệ quốc tế.
D. có sự đối lập gay gắt trên mọi lĩnh vực giữa hai hệ thống xã hội đối lập.

Câu 22. Thực tiễn 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc (1945-1975) ở Việt Nam cho thấy quá trình
A. liên tục chịu sự tác động trực tiếp của cuộc Chiến tranh lạnh và xu thế toàn cầu hoá.
B. thực hiện liên tục nhiệm vụ cách mạng chủ nghĩa xã hội và giải phóng dân tộc.
C. liên minh công - nông - tư sản giữ vai trò là lực lượng nòng cốt trong cách mạng.
D. chủ động lựa chọn cách đánh là đỉnh cao trong nghệ thuật quân sự của Đảng.

Câu 23. Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng trong công cuộc Cải cách – mở cửa ở Trung Quốc và công cuộc Đổi mới ở Việt Nam?
A. Xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
B. Lấy cải tổ hệ thống chính trị làm trung tâm.
C. Xây dựng kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.
D. Hạn chế kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 24. Nội dung nào sau đây là sự sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1921-1930)?
A. Chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng.
B. Sang phương Tây tìm đường cứu nước.
C. Lựa chọn khuynh hướng giải phóng dân tộc.
D. Thành lập tổ chức tiền thân của Đảng.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho những thông tin trong bảng liệu sau đây:

Thời gian	Sự kiện tiêu biểu
1976	Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (Hiệp ước Ba-li) đươc kí kết.
1995	Việt Nam trở thành thành viên của tổ chức ASEAN.
1999	Cam-pu-chia trở thành thành viên của tổ chức ASEAN.
2007	Hiến chương ASEAN được thông qua.
2015	Cộng đồng ASEAN được xây dựng và phát triển với ba trụ cột chính là Cộng đồng Chính trị – An ninh, Cộng đồng Kinh tế và Cộng đồng Văn hóa – Xã hội.

a) Bảng thông tin thể hiện các sự kiện của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
b) Hiệp ước Ba-li (1976) và Hiến chương ASEAN (2007) là những văn kiện đánh dấu bước ngoặt trong quá trình phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
c) Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và Cộng đồng ASEAN là hai tổ chức riêng biệt.
d) Việt Nam trở thành thành viên của tổ chức ASEAN làm chấm dứt sự đối đầu ở khu vực Đông Nam Á trong thời kì Chiến tranh lạnh và tác động của xu thế toàn cầu hoá.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:
"Vậy nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là gì? là:
1. Đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, làm cho Việt Nam hoàn toàn thống nhất và độc lập;
2. Xóa bỏ những tàn tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân;
3. Gây dựng cơ sở cho chủ nghĩa xã hội."
(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia, 2001, tr.75).
a) Đoạn tư liệu khẳng định nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam là chống đế quốc nhằm mục đích giành và bảo vệ độc lập.
b) Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước miền Bắc thực hiện nhiệm vụ chủ yếu là gây dựng cơ sở bước đầu cho chủ nghĩa xã hội.
c) Trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), Nhân dân Việt Nam phát huy thành quả Cách mạng tháng Tám năm 1945 qua thực hiện nhiệm vụ kiến quốc, phát triển chế độ dân chủ nhân dân.
d) Việc xây dựng chế độ dân chủ nhân dân trong thời kì kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) tạo ra nền móng cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội sau này ở Việt Nam.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:
"*Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình*

đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo, có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới".

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), trích trong: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.70).

a) Đoạn văn kiện khẳng định khái niệm xã hội xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân Việt Nam hiện đang xây dựng.

b) Hiện nay, Việt Nam là quốc gia duy nhất trên thế giới xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

c) Thực tiễn quá trình Đổi mới (1986 đến nay) cho thấy cơ chế vận hành của hệ thống chính trị ở Việt Nam là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

d) Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam và cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam chính thức được ký kết ngày 27-1-1973 tại Paris (Pháp) mở ra bước ngoặt mới trong lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam; tạo thời cơ mới cho cách mạng Việt Nam tiếp tục tiến lên giành những thắng lợi mới, mà đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Tính chất mở đường của Hiệp định Paris được thể hiện rõ nét, sinh động kể từ thời điểm có hiệu lực thi hành cho đến ngày toàn thắng 30-4-1975".

(TS Nguyễn Thị Mai - Tô Thị Hạnh Nhân, *Hiệp định Pari mở đường thống nhất đất nước và bài học cho hoạt động ngoại giao của Việt Nam hiện nay,* Tạp chí Cộng sản, 06:28, ngày 06-01-2024).

a) Đoạn tư liệu đề cập đến hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975).

b) Hiệp định Pari là thành tựu tiêu biểu trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam, đánh bại âm mưu "phân tuyến" của đối phương.

c) Thắng lợi của Hiệp định Pari cho thấy Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ "đánh cho Mỹ cút, đánh cho Nguỵ nhào", tạo thời cơ mới cho cách mạng Việt Nam.

d) Hiệp định Pari là biểu hiện của việc giải quyết các xung đột quốc tế bằng con đường hòa bình, tác động sâu sắc đến bước đường tiến lên của nhiều dân tộc.

HƯỚNG DẪN GIẢI

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

BẢNG ĐÁP ÁN

1.D	**2.B**	**3.A**	**4.D**	**5.B**	**6.A**	**7.C**	**8.A**
9.A	**10.D**	**11.A**	**12.C**	**13.C**	**14.A**	**15.B**	**16.D**
17.A	**18.B**	**19.B**	**20.D**	**21.C**	**22.D**	**23.C**	**24.D**

Câu 1. Chọn D.
Câu 2. Chọn B.
Câu 3. Chọn A.
Câu 4. Chọn D.
Câu 5. Chọn B.
Câu 6. Chọn A.
Câu 7. Chọn C.
Câu 8. Chọn A.
Câu 9. Chọn A.
Câu 10. Chọn D.
Câu 11. Chọn A.
Câu 12. Chọn C.
Câu 13. Chọn C.
Câu 14. Chọn A.
Câu 15. Chọn B.
Câu 16. Chọn D.
Câu 17. Chọn A.

Câu 18. Chọn B.
Câu 19. Chọn B.
Câu 20. Chọn D.
Câu 21. Chọn C.
A. tình hình thế giới liên tục căng thẳng do tác động từ Chiến tranh lạnh.
-> **Sai** vì, sự thành lập của Liên hợp quốc không chịu tác động từ Chiến tranh lạnh.
B. các cường quốc tư bản chủ nghĩa chi phối hoàn toàn quan hệ quốc tế.
-> **Sai** vì, chủ nghĩa tư bản không chi phối hoàn toàn.
C. vai trò của các cường quốc trong sự phát triển của quan hệ quốc tế.
-> **Đúng** vì, các cường quốc đều có những vai trò lớn trong quan hệ quốc tế.
D. có sự đối lập gay gắt trên mọi lĩnh vực giữa hai hệ thống xã hội đối lập.
-> **Sai** vì, trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh không có sự đối lập giữa hai hệ thống xã hội đối lập.
Câu 22. Chọn D.
A. liên tục chịu sự tác động trực tiếp của cuộc Chiến tranh lạnh và xu thế toàn cầu hoá.
-> **Sai** vì, chiến tranh giải phóng dân tộc Việt Nam không chịu tác động từ xu thế toàn cầu hoá.
B. thực hiện liên tục nhiệm vụ cách mạng chủ nghĩa xã hội và giải phóng dân tộc.
-> **Sai** vì, kháng chiến chống Pháp Việt Nam chưa thực hiện nhiệm vụ Cách mạng xã hội chủ nghĩa.
C. liên minh công - nông - trí thức giữ vai trò là lực lượng nòng cốt trong cách mạng.
-> **Sai** vì, trí thức không giữ vai trò là lực lượng nòng cốt.
D. buộc kẻ thù phải đánh theo cách ta lựa chọn là đỉnh cao của nghệ thuật quân sự.
-> **Đúng** vì đây là nghệ thuật quân sự được phát triển trong cả kháng chiến chống Pháp và Mỹ.
Câu 23. Chọn C.
A. Xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
-> **Sai** vì, không xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng.
B. Lấy cải tổ hệ thống chính trị làm trung tâm.
-> **Sai** vì, không lấy cải tổ hệ thống chính trị làm trung tâm.
C. Xây dựng kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.
-> **Đúng** vì, cả Việt Nam và Trung Quốc đều xây dựng nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.
D. Hạn chế kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.
-> **Sai** vì, không hạn chế kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.
Câu 24. Chọn D.
A. Chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng.
-> **Sai** vì, không là sự sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc giai đoạn (1921-1930).
B. Sang phương Tây tìm đường cứu nước.
-> **Sai** vì, không là sự sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc giai đoạn (1921-1930).
C. Lựa chọn khuynh hướng giải phóng dân tộc.
-> **Sai** vì, không là sự sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc giai đoạn (1921-1930).
D. Thành lập tổ chức tiền thân của Đảng.
-> **Đúng** vì, đây là việc Nguyễn Ái Quốc làm trong quá trình vận động thành lập Đảng ở Việt Nam mà theo nguyên lý của Chủ nghĩa Mác – Lênin không có.
PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.
Câu 1.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Bảng thông tin thể hiện các sự kiện của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).	**Đ**	
b	Hiệp ước Ba-li (1976) và Hiến chương ASEAN (2007) là những văn kiện đánh dấu bước ngoặt trong quá trình phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.	**Đ**	
c	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và Cộng đồng ASEAN là hai tổ chức riêng biệt.		**S**
d	Việt Nam trở thành thành viên của tổ chức ASEAN làm chấm dứt sự đối đầu ở khu vực Đông Nam Á trong thời kì Chiến tranh lạnh và tác động của xu thế toàn cầu		**S**

	hoá.		

c) Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và Cộng đồng ASEAN là hai tổ chức riêng biệt.
-> **Sai** vì, Cộng đồng ASEAN là cơ chế hợp tác trên 3 trụ cột của tổ chức ASEAN.
d) Việt Nam trở thành thành viên của tổ chức ASEAN làm chấm dứt sự đối đầu ở khu vực Đông Nam Á tồn tại do tác động Chiến tranh lạnh và xu thế toàn cầu hoá.
-> **Sai** vì, đối đầu ở khu vực Đông Nam Á không chịu tác động từ xu thế toàn cầu hoá.

Câu 2.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Đoạn tư liệu khẳng định nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam là chống đế quốc nhằm mục đích giành và bảo vệ độc lập.	**Đ**	
b	Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước miền Bắc thực hiện nhiệm vụ chủ yếu là gây dựng cơ sở bước đầu cho chủ nghĩa xã hội.		**S**
c	Trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), Nhân dân Việt Nam phát huy thành quả Cách mạng tháng Tám năm 1945 qua thực hiện nhiệm vụ kiến quốc, phát triển chế độ dân chủ nhân dân.	**Đ**	
d	Việc xây dựng chế độ dân chủ nhân dân trong thời kì kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) tạo ra nền móng cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội sau này ở Việt Nam.	**Đ**	

b) Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước miền Bắc thực hiện nhiệm vụ chủ yếu là gây dựng cơ sở bước đầu cho chủ nghĩa xã hội.
-> **Sai** vì, miền Bắc trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã chủ yếu thực hiện nhiệm vụ xây dựng CNXH.
c) Trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), Nhân dân Việt Nam bảo vệ thành quả Cách mạng tháng Tám năm 1945 qua thực hiện nhiệm vụ kiến quốc, phát triển chế độ dân chủ nhân dân.
-> **Đúng** vì, phát triển chế độ dân chủ nhân dân là nhiệm vụ kiến quốc góp phần phát huy thành quả CMT8.
d) Việc xây dựng chế độ dân chủ nhân dân trong thời kì kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) tạo ra nền móng cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội sau này ở Việt Nam.
-> **Đúng** vì, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân là cơ sở cho xây dựng CNXH.

Câu 3.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Đoạn văn kiện khẳng định khái niệm xã hội xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân Việt Nam hiện đang xây dựng.	**Đ**	
b	Hiện nay, Việt Nam là quốc gia duy nhất trên thế giới xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.		**S**
c	Thực tiễn quá trình Đổi mới (1986 đến nay) cho thấy cơ chế vận hành của hệ thống chính trị ở Việt Nam là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.	**Đ**	
d	Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam và cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.	**Đ**	

b) Hiện nay, Việt Nam là quốc gia duy nhất trên thế giới xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. -> **Sai** vì, Việt Nam không là quốc gia duy nhất.
c) Thực tiễn quá trình Đổi mới (1986 đến nay) cho thấy cơ chế vận hành của hệ thống chính trị ở Việt Nam là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.
-> **Đúng** vì, đây là thực tiễn của CNXH ở Việt Nam hiện nay.
d) Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam và cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
-> **Đúng** vì, thể hiện xuyên suốt từ Cương lĩnh chính trị đầu tiên và trong các văn kiện của Đảng và thực tiễn cách mạng Việt Nam sau này.

Câu 4.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Đoạn tư liệu đề cập đến hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong thời kì kháng	**Đ**	

	chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975).		
b	Hiệp định Pari là thành tựu tiêu biểu trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam, đánh bại âm mưu "phân tuyến" của đối phương.	**Đ**	
c	Thắng lợi của Hiệp định Pari cho thấy Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ "đánh cho Mỹ cút, đánh cho Nguỵ nhào", tạo thời cơ mới cho cách mạng Việt Nam.		**S**
d	Hiệp định Pari là biểu hiện của việc giải quyết các xung đột quốc tế bằng con đường hòa bình, tác động sâu sắc đến bước đường tiến lên của nhiều dân tộc.	**Đ**	

b) Hiệp định Pari là thành tựu tiêu biểu trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam, đánh bại âm mưu "phân tuyến" của đối phương.
-> **Đúng** vì, Hiệp định Pari với việc quy định không phân định giới tuyến đã phát triển hình thái "chiến tranh da báo" đánh bại âm mưu phân tuyến của Mỹ như ở Hiệp định Giơ-ne-vơ.
c) Thắng lợi của Hiệp định Pari cho thấy Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ "đánh cho Mỹ cút, đánh cho Nguỵ nhào", tạo thời cơ mới cho cách mạng Việt Nam.
-> **Sai** vì, Thắng lợi của Hiệp định Pari Việt Nam chưa hoàn thành nhiệm vụ "đánh cho Nguỵ nhào", mới cơ bản hoàn thành nhiệm vụ "đánh cho Mỹ cút".
d) Hiệp định Pari là biểu hiện của việc giải quyết các xung đột quốc tế bằng con đường hòa bình, tác động sâu sắc đến bước đường tiến lên của nhiều dân tộc.
-> **Đúng** vì, Hiệp định Pari đã tác động và là bài học cho việc giải quyết xung đột quốc tế bằng con đường hòa bình, có ảnh hưởng lớn đến nhiều quốc gia, dân tộc về hoạt động đối ngoại.

ĐỀ 9	**ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025** **MÔN: LỊCH SỬ** *Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.
Câu 1. Trước năm 1945, quốc gia nào sau đây ở châu Âu đi theo con đường xã hội chủ nghĩa?
A. Liên Xô. **B**. Việt Nam. **C.** Mông Cổ. **D.** Trung Quốc.
Câu 2. Năm 981, đối tượng xâm lược nào sau đây đã bị quân dân nhà Tiền Lê đập tan?
A. Mông Cổ. **B.** Nam Hán. **C.** Quân Tống. **D.** Quân Xiêm.
Câu 3. Kể từ khi thành lập đến nay Liên hợp quốc đóng vai trò
A. duy trì hoà bình và an ninh thế giới. **B.** khởi đầu cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.
C. xoá bỏ mọi bất bình đẳng trên thế giới. **D.** đánh bại chủ nghĩa phát xít và quân phiệt.
Câu 4. Nội dung nào sau đây là bối cảnh thành lập của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?
A. Trật tự đa cực mới hình thành. **B.** Chiến tranh lạnh chấm dứt.
C. Chiến tranh thế giới vừa kết thúc. **D.** Xu thế khu vực hoá phát triển.
Câu 5. Trong bối cảnh hiện nay, Cộng đồng ASEAN phải đối mặt với thách thức nào sau đây?
A. Lương thực không được xuất khẩu. **B.** Tội phạm an ninh xuyên quốc gia.
C. Chủ nghĩa đế quốc mở rộng xâm lược. **D.** Chế độ phân biệt chủng tộc, sắc tộc.
Câu 6. Trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, nhân dân Việt Nam tập trung thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?
A. Đấu tranh giành độc lập dân tộc. **B.** Kháng chiến chống đế quốc Mĩ.
C. Thực hiện công cuộc đổi mới. **D.** Tiến hành bầu cử Quốc Hội.
Câu 7. Trong những năm 1945-1954, thực dân Pháp có hoạt động nào sau đây tại Việt Nam?
A. Thực hiện kế hoạch Xtalây - Taylo. **B.** Viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.
C. Tiến công lên Việt Bắc. **D.** Xây dựng ấp chiến lược.
Câu 8. Nội dung nào sau đây là một trong những kết quả của phong trào Đồng khởi (1959-1960) ở miền Nam Việt Nam?
A. Xoá được nạn mù chữ cho đồng bào. **B.** Lực lượng vũ trang phát triển.

C. Buộc kẻ thù phải xuống thang chiến tranh. **D.** Lật đổ được chính quyền độc tài thân Mĩ.

Câu 9. Nội dung nào sau đây là nhiệm vụ của nhân dân Việt Nam trong giai đoạn 1996 - 2006?

A. Phát triển kinh tế tri thức. **B.** Tiến hành kháng chiến chống Pháp.

C. Chống phát xít Nhật Bản. **D.** Hoàn thành cách mạng ruộng đất.

Câu 10. Nội dung nào sau đây là hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)?

A. Thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc. **B.** Gia nhập Đảng Xã hội Pháp.

C. Tiến hành phong trào Đồng khởi. **D.** Đàm phán, kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Câu 11. Từ năm 1975 đến nay, Việt Nam có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

A. Tham gia vào Phong trào không liên kết. **B.** Đẩy mạnh hợp tác với Quốc tế Cộng sản.

C. Kí Hiệp định Pari với Mỹ. **D.** Thiết lập ngoại giao với Liên Xô.

Câu 12. Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc đã trở thành một trong những người tham gia

A. sáng lập Quốc tế Cộng sản. **B.** lãnh đạo Quốc tế cộng sản.

C. giải phóng dân tộc Pháp. **D.** sáng lập Đảng cộng sản Pháp.

Câu 13. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 có tác động nào sau đây đến cách mạng Việt Nam?

A. Xác định được kẻ thù nguy hiểm nhất cho cách mạng Việt Nam.

B. Là nguồn cổ vũ, động viên to lớn cho cách mạng Việt Nam.

C. Tạo cơ sở để thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên bang Nga.

D. Là nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.

Câu 14. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược dưới thời Trần thế kỉ XIII?

A. Vua tôi nhà Trần có chính sách tích cực đúng đắn, sáng tạo.

B. Nhân dân Đại Việt có tinh thần yêu nước và bền bỉ đấu tranh.

C. Quân Mông - Nguyên yếu, không có người lãnh đạo tài giỏi.

D. Tinh thần đoàn kết và ý chí quyết chiến của quân dân nhà Trần.

Câu 15. Nội dung nào sau đây là đóng góp của Liên hợp quốc kể từ khi thành lập đến nay?

A. Xoá bỏ chế độ chiếm hữu nô lệ. **B.** Giành độc lập cho nhiều quốc gia.

C. Góp phần xoá bỏ chế độ thực dân. **D.** Chấm dứt mọi cuộc chiến tranh.

Câu 16. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của việc Việt Nam trở thành thành viên của tổ chức ASEAN (1995)?

A. Mốc đánh dấu việc hoàn chỉnh về cơ cấu, tổ chức của ASEAN.

B. Cơ sở giải quyết mọi xung đột giữa các nước trong khu vực.

C. Yếu tố quyết định thành lập Cộng đồng Kinh tế ASEAN.

D. Đánh dấu bước phát triển của quá trình liên kết khu vực.

Câu 17. Nội dung nào sau đây là tác động của chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không" (1972) đến cách mạng Việt Nam?

A. Góp phần kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mĩ.

B. Mở ra quá trình đàm phán ngoại giao.

C. Đánh dấu hoàn thành thắng lợi của cuộc tổng khởi nghĩa.

D. Kết thúc quá trình chống ngoại xâm.

Câu 18. Trong quá trình Đổi mới (từ năm 1986), Việt Nam **không** có hoạt động nào sau đây?

A. Đẩy mạnh giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa.

B. Đánh giá theo chuẩn quốc tế giá trị văn hóa vật thể.

C. Phát triển mạnh các loại hình báo chí và xuất bản.

D. Tiếp thu nguyên vẹn các giá trị văn hóa từ bên ngoài.

Câu 19. Nhận xét nào sau đây là đúng về cuộc đấu tranh ngoại giao trong quá trình kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) ở Việt Nam?

A. Có sự phản ánh của những thắng lợi trên chiến trường.

B. Là mặt trận độc lập tuyệt đối trong đấu tranh cách mạng.

C. Không tác động trở lại các mặt trận quân sự và chính trị.

D. Luôn có phụ thuộc vào sự dàn xếp giữa các cường quốc.

Câu 20. Trong thời kì 1919 - 1930, Nguyễn Ái Quốc có cống hiến nào sau đây đối với cách mạng Việt Nam?

A. Hoàn chỉnh công cuộc giải phóng dân tộc và giai cấp.
B. Tham gia chỉ đạo gây dựng chế độ dân chủ nhân dân.
C. Hoàn thành công cuộc Đổi mới ở miền Bắc Việt Nam.
D. Rèn luyện đội ngũ tiên phong cho cách mạng Việt Nam.

Câu 21. Thực tiễn hoạt động của Liên hợp quốc và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á cho thấy

A. các quốc gia khi được kết nạp là thành viên đều đã được giành độc lập, chủ quyền.
B. các quốc gia thành viên có sự đa dạng về thể chế chính trị, trình độ phát triển cao.
C. đây là những tổ chức liên chính phủ xây dựng các mục tiêu mang tính thời đại.
D. các cường quốc trong tổ chức đơn phương định đoạt những vấn đề của toàn cầu.

Câu 22. Thực tiễn hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (1945-1975) **không** cho thấy

A. quá trình góp phần giải trừ chủ nghĩa thực dân trên thế giới.
B. sức mạnh quân sự áp đảo có thể đánh thắng đoàn kết dân tộc.
C. đối phương luôn dùng sức mạnh tổng hợp chia rẽ dân tộc.
D. cuộc chiến diễn ra trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến động.

Câu 23. Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng giữa công cuộc Cải cách – mở cửa ở Trung Quốc với công cuộc Đổi mới ở Việt Nam?

A. Gây dựng nền móng chế độ xã hội chủ nghĩa.
B. Lấy cải tổ văn hoá – xã hội làm trung tâm.
C. Đảng Cộng sản lãnh đạo, Nhà nước quản lý.
D. Xây dựng nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung.

Câu 24. Trong những năm 20 của thế kỉ XX, lí luận giải phóng dân tộc mà Nguyễn Ái Quốc truyền bá **không** có ý nghĩa nào sau đây đối với cách mạng Việt Nam?

A. Là cơ sở cho sự trưởng thành trong đấu tranh của giai cấp công nhân.
B. Là ánh sáng soi đường cho lớp thanh niên yêu nước đang đi tìm chân lí.
C. Góp phần giúp cách mạng lựa chọn khuynh hướng cách mạng phù hợp.
D. Thúc đẩy phong trào yêu nước phát triển, thiết lập được chế độ xã hội mới.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Trong quá trình tìm kiếm sự hợp tác giữa các nước Đông Nam Á đã xuất hiện những tổ chức khu vực và kí kết các hiệp ước giữa các nước trong khu vực. Tháng 1-1959, Hiệp ước hữu nghị và kinh tế Đông Nam Á (SAFET) bao gồm Malaixia và Philippin ra đời. Tháng 7-1961, Hội Đông Nam Á (ASA) gồm Malaixia, Philippin và Thái Lan được thành lập. Tháng 8-1963, một tổ chức gồm Malaixia, Philippin, Inđônêxia (MAPHILINDO) được thành lập. Tuy nhiên, những tổ chức trên đây không tồn tại được lâu do sự bất đồng giữa các nước về vấn đề lãnh thổ và chủ quyền".

(Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện* đại, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr.358).

a) Malaixia, Philippin, Thái Lan, Inđônêxia là những quốc gia sớm có ý tưởng về việc thành lập một tổ chức khu vực ở Đông Nam Á.

b) Yếu tố quyết định sự thành lập và mở rộng Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là các nước trong khu vực đã giành được độc lập và có nhu cầu hợp tác cùng phát triển.

c) Các tổ chức tiền thân của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) không tồn tại lâu do không thống nhất được giá cả và thị trường tiêu thụ hàng hoá.

d) Trong bối cảnh khu vực và quốc tế luôn ổn định, nhu cầu hợp tác để cùng phát triển giữa các nước trong khu vực Đông Nam Á là tất yếu.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Trước thắng lợi vĩ đại của Liên Xô đánh tan đạo quân Quan Đông của phát xít Nhật, buộc Nhật phải đầu hàng không điều kiện, Đảng ta đã kịp thời nắm lấy thời cơ có một không hai đó để phát động cao trào tổng khởi nghĩa, dựa vào lực lượng chính trị của đông đảo quần chúng ở thành thị và nông thôn kết hợp với các lực lượng vũ trang cách mạng, đập tan các cơ quan đầu não của địch ở thủ đô và các thành phố, xóa bỏ hoàn toàn hệ thống cai trị của địch ở nông thôn, giành chính quyền trong phạm vi cả nước"

(Lê Duẩn, *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1976, tr.48)

a) Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã giải quyết được thành công vấn đề cơ bản của một cuộc cách mạng xã hội và mang tầm vóc thời đại.

b) Thời cơ "có một không hai" nhắc đến trong đoạn tư liệu bắt đầu xuất hiện từ khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương theo quy định.

c) Lực lượng trung gian ngả hẳn về phía cách mạng là một trong những biểu hiệu cho thấy thời cơ của Cách mạng tháng Tám (1945) đã chín muồi.

d) Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là điển hình của nghệ thuật phân tích thời cơ, chớp thời cơ và đẩy lùi nguy cơ của Đảng hoàn thành ngay khi cách mạng thành công.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Theo nhận thức của chúng ta, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

(Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lí luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 20022, tr.25 – 26).

a) Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được Việt Nam xây dựng và phát triển ngay sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

b) Bản chất của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một nền kinh tế phát triển theo quy luật thị trường không có sự can thiệp của nhà nước.

c) Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là điểm chung trong công cuộc cải cách mở của ở Trung Quốc, cải tổ ở Liên Xô và Đổi mới ở Việt Nam.

d) Việc chuyển đổi mô hình quản lý kinh tế sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã tạo động lực to lớn để Việt Nam thực hiện các mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Ghi nhận năm 1990 sẽ đánh dấu 100 năm kỉ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hoá kiệt xuất của Việt Nam.

Nhận thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh, một biểu tượng xuất sắc của sự khẳng định dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Nhận thấy sự đóng góp quan trọng và nhiều mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực văn hoá, giáo dục và nghệ thuật chính là sự kết tinh của truyền thống văn hóa hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam, và những tư tưởng của Người là hiện thân cho khát vọng của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc văn hoá của mình và thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau".

(Trích: Nghị quyết số 24C/18.65, cuộc họp của Đại hội đồng UNESCO lần thứ 24 ở Pa-ri (Pháp), từ ngày 20-10 đến ngày 20-11-1987)

a) Đoạn tư liệu trên thể hiện tổ chức UNESCO tôn vinh Hồ Chí Minh là Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hoá kiệt xuất Việt Nam.

b) Hồ Chí Minh đóng góp vào sự nghiệp chung của thế giới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, bảo vệ hoà bình nhân loại.

c) Hồ Chí Minh là Anh hùng giải phóng dân tộc có đóng góp to lớn trong việc định hình Trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh.

d) Trong quá trình lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đã góp phần đào tạo những cán bộ cốt cán cho cách mạng Việt Nam.

HƯỚNG DẪN GIẢI

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

BẢNG ĐÁP ÁN

1.A	**2.C**	**3.A**	**4.D**	**5.B**	**6.A**	**7.C**	**8.B**
9.A	**10.D**	**11.A**	**12.D**	**13.B**	**14.C**	**15.C**	**16.D**
17.A	**18.D**	**19.A**	**20.D**	**21.C**	**22.B**	**23.C**	**24.D**

Câu 1. Chọn A.

Câu 2. Chọn C.
Câu 3. Chọn A.
Câu 4. Chọn D.
Câu 5. Chọn B.
Câu 6. Chọn A.
Câu 7. Chọn C.
Câu 8. Chọn B.
Câu 9. Chọn A.
Câu 10. Chọn D.
Câu 11. Chọn A.
Câu 12. Chọn D.
Câu 13. Chọn B.
Câu 14. Chọn C.
Câu 15. Chọn C.
Câu 16. Chọn D.
Câu 17. Chọn A.
Câu 18. Chọn D.
Câu 19. Chọn A.
Câu 20. Chọn D.
Câu 21. Chọn C.
A. các quốc gia khi được kết nạp là thành viên đều đã được giành độc lập, chủ quyền.
-> **Sai** vì, có những quốc gia chưa giành được độc lập, chủ quyền cũng đã là thành viên của Liên hợp quốc (Một số thành viên ban đầu như India, Philippines, Lebanon, Syria, Belarus, Ukraine… chưa giành được độc lập tại thời điểm năm 1945, chưa thể đc gọi là một quốc gia. Tuy nhiên, các nước này đều là những nước đã ủng hộ phe Đồng minh một cách tích cực trong CTTG II, đặc biệt Ấn Độ và Philippines đều có những vai trò nhất định trong HQL).
B. các quốc gia thành viên có sự đa dạng về thể chế chính trị, trình độ phát triển cao.
-> **Sai** vì, không phải tất cả thành viên đều có trình độ phát triển cao.
C. đây là những tổ chức liên chính phủ xây dựng các mục tiêu mang tính thời đại.
-> **Đúng** vì, đây là những tổ chức liên chính phủ có mục tiêu giữ gìn hoà bình, an ninh; phát triển …
D. các cường quốc trong tổ chức đơn phương định đoạt những vấn đề của toàn cầu.
-> **Sai** vì, thành viên ASEAN không có cường quốc, và không định đoạn vấn đề toàn cầu.
Câu 22. Chọn B.
A. quá trình góp phần giải trừ chủ nghĩa thực dân trên thế giới.
-> **Sai** vì, đây là thực tiễn 2 cuộc kháng chiến đều góp phần giải trừ CNTD.
B. sức mạnh quân sự áp đảo có thể đánh thắng đoàn kết dân tộc.
-> **Đúng** vì, sức mạnh quân sự của kẻ thù trong 2 cuộc kháng chiến chống ngoại xâm không đánh thắng được đoàn kết dân tộc.
C. đối phương luôn dùng sức mạnh tổng hợp chia rẽ dân tộc.
-> **Sai** vì, trong 2 cuộc kháng chiến kẻ thù luôn dùng sức mạnh tổng hợp chia rẽ dân tộc VN.
D. cuộc chiến diễn ra trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến động.
-> **Sai** vì, cả 2 cuộc kháng chiến đều diễn ra trong bối cảnh quốc tế nhiều biến động như Chiến tranh lạnh, phong trào giải phóng dân tộc, …
Câu 23. Chọn C.
A. Gây dựng nền móng chế độ xã hội chủ nghĩa.
-> **Sai** vì, đây k là đặc điểm của cả 2.
B. Lấy cải tổ văn hoá – xã hội làm trung tâm.
-> **Sai** vì, cải tổ văn hoá – xã hội không là trung tâm.
C. Đảng Cộng sản lãnh đạo, Nhà nước quản lý.
-> **Đúng** đặc điểm của cả 2.
D. Xây dựng nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung.
-> **Sai** vì, không là đặc điểm của cả 2 thời kì này.

Câu 24. Chọn D.

A. Là cơ sở cho sự trưởng thành trong đấu tranh của giai cấp công nhân.

-> **Sai** vì, đây là tác động của việc truyền bá lí luận giải phóng dân tộc của NAQ đến công nhân.

B. Là ánh sáng soi đường cho lớp thanh niên yêu nước đang đi tìm chân lí.

-> **Sai** vì, đây là tác động của việc truyền bá lí luận giải phóng dân tộc của NAQ đến thanh niên yêu nước tiến bộ, …

C. Góp phần giúp cách mạng lựa chọn khuynh hướng cách mạng phù hợp.

-> **Sai** vì , đây là tác động của việc truyền bá lí luận giải phóng dân tộc của NAQ đến lựa chọn con đường CM VS của CMVN.

D. Thúc đẩy phong trào yêu nước phát triển, thiết lập được chế độ xã hội mới.

-> **Đúng** vì, những năm 20 NAQ chưa thiết lập được chế độ xã hội mới.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Malaixia, Philippin, Thái Lan, Inđônêxia là những quốc gia sớm có ý tưởng về việc thành lập một tổ chức khu vực ở Đông Nam Á.	**Đ**	
b	Yếu tố quyết định sự thành lập và mở rộng Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là các nước trong khu vực đã giành được độc lập và có nhu cầu hợp tác cùng phát triển.	**Đ**	
c	Các tổ chức tiền thân của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) không tồn tại lâu do không thống nhất được giá cả và thị trường tiêu thụ hàng hoá.		**S**
d	Trong bối cảnh khu vực và quốc tế luôn ổn định, nhu cầu hợp tác để cùng phát triển giữa các nước trong khu vực Đông Nam Á là tất yếu.		**S**

c) Các tổ chức tiền thân của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) không tồn tại lâu do không thống nhất được giá cả và thị trường tiêu thụ hàng hoá.

-> **Sai** vì, các tổ chức tiền thân của ASEAN tồn tại không lâu là do những mâu thuẫn nội khối về tranh chấp lãnh thổ, … chứ không phải do không thống nhất được giá cả và thị trường tiêu thụ hàng hoá.

d) Trong bối cảnh khu vực và quốc tế luôn ổn định, nhu cầu hợp tác để cùng phát triển giữa các nước trong khu vực Đông Nam Á là tất yếu.

-> **Sai** vì, bối cảnh khu vực và quốc tế **không phải** lúc nào cũng ổn định.

Câu 2.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã giải quyết được thành công vấn đề cơ bản của một cuộc cách mạng xã hội và mang tầm vóc thời đại.	**Đ**	
b	Thời cơ "có một không hai" nhắc đến trong đoạn tư liệu bắt đầu xuất hiện từ khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương theo quy định.		**S**
c	Lực lượng trung gian ngả hẳn về phía cách mạng là một trong những biểu hiệu cho thấy thời cơ của Cách mạng tháng Tám (1945) đã chín muồi.	**Đ**	
d	Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là điển hình của nghệ thuật phân tích thời cơ, chớp thời cơ và đẩy lùi nguy cơ của Đảng hoàn thành ngay khi cách mạng thành công.		**S**

a) Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã giải quyết được thành công vấn đề cơ bản của một cuộc cách mạng xã hội và mang tầm vóc thời đại.

-> **Đúng** vì, vấn đề dân tộc và giai cấp được giải quyết trong CMT8 đồng thời chiến thắng CNPX -> hoà bình thế giới,…

b) Thời cơ "có một không hai" nhắc đến trong đoạn tư liệu bắt đầu xuất hiện từ khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương theo quy định.

-> **Sai** vì, thời cơ kết thúc trước khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương.

c) Lực lượng trung gian ngả hẳn về phía cách mạng là một trong những biểu hiệu cho thấy thời cơ của Cách mạng tháng Tám (1945) đã chín muồi.

-> **Đúng** vì, theo quan niệm chủ nghĩa Mác – Lênin thời cơ CM đến khi có biểu hiện của lực lượng trung gian ngả hẳn về phía cách mạng.

d) Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là điển hình của nghệ thuật phân tích thời cơ, chớp thời cơ và đẩy lùi nguy cơ của Đảng hoàn thành ngay khi cách mạng thành công.

-> **Sai** vì, nguy cơ của cách mạng chưa đẩy lùi được ngay khi CMT8 thành công.

Câu 3.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được Việt Nam xây dựng và phát triển ngay sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.		**S**
b	Bản chất của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một nền kinh tế phát triển theo quy luật thị trường không có sự can thiệp của nhà nước.		**S**
c	Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là điểm chung trong công cuộc cải cách mở của ở Trung Quốc, cải tổ ở Liên Xô và Đổi mới ở Việt Nam.		**S**
d	Việc chuyển đổi mô hình quản lý kinh tế sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã tạo động lực to lớn để Việt Nam thực hiện các mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.	**Đ**	

a) Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được Việt Nam xây dựng và phát triển ngay sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

-> **Sai** vì thời điểm hình thành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam không phải phát triển ngay sau CMT8.

b) Bản chất của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một nền kinh tế phát triển theo quy luật thị trường không có sự can thiệp của nhà nước.

-> **Sai** vì, quy luật thị trường phải có định hướng, can thiệp của nhà nước.

c) Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là điểm chung trong công cuộc cải cách mở của ở Trung Quốc, cải tổ ở Liên Xô và Đổi mới ở Việt Nam.

-> **Sai** vì không đúng với Liên Xô.

Câu 4.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Đoạn tư liệu trên thể hiện tổ chức UNESCO tôn vinh Hồ Chí Minh là Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hoá kiệt xuất Việt Nam.	**Đ**	
b	Hồ Chí Minh đóng góp vào sự nghiệp chung của thế giới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, bảo vệ hoà bình nhân loại.	**Đ**	
c	Hồ Chí Minh là Anh hùng giải phóng dân tộc có đóng góp to lớn trong việc định hình Trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh.		**S**
d	Trong quá trình lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đã góp phần đào tạo những cán bộ cốt cán cho cách mạng Việt Nam.	**Đ**	

c) Hồ Chí Minh là Anh hùng giải phóng dân tộc có đóng góp to lớn trong việc định hình Trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh.

-> **Sai** vì, đây không là vai trò của Hồ Chí Minh; TTTG sau CTL từ 1991.

d) Trong quá trình lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đã góp phần đào tạo những cán bộ cốt cán cho cách mạng Việt Nam.

-> **Đúng** vì, HCM đã đào tạo cán bộ cho CM VN trong quá trình lãnh đạo phong trào GPDT ở VN.

ĐỀ 10	**ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025** **MÔN: LỊCH SỬ** *Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Năm 1922, quốc gia nào sau đây tham gia Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Ucraina. **B.** Áchentina. **C.** Braxin. **D.** Campuchia.

Câu 2. Vào thế kỉ XV, nhân dân Đại Ngu kháng chiến chống quân xâm lược nào sau đây?
A. Đường. **B.** Tống. **C.** Thanh. **D.** Minh.

Câu 3. Liên Hợp Quốc đề ra nguyên tắc hoạt động nào sau đây?
A. Duy trì hòa bình, an ninh kinh tế thế giới. **B.** Tôn trọng quyền tự quyết của các dân tộc.
C. Hợp tác cùng có lợi và giúp đỡ lẫn nhau. **D.** Chấm dứt các cuộc chiến tranh và xung đột.

Câu 4. Năm 1967, quốc gia nào sau đây gia nhập tổ chức ASEAN?
A. Mianma. **B.** Mêhicô. **C.** Xingapo. **D.** Namibia.

Câu 5. Nội dung nào sau đây là mục tiêu của Cộng đồng ASEAN?
A. Giải quyết thành công các cuộc chiến tranh. **B.** Xây dựng khu vực hòa bình, tự do, trung lập.
C. Tiến tới thống nhất về chính trị và đối ngoại. **D.** Đẩy mạnh hội nhập với cộng đồng quốc tế.

Câu 6. Nội dung nào sau đây là bối cảnh bùng nổ Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?
A. Giai cấp tư sản đã giành quyền lãnh đạo. **B.** Mâu thuẫn xã hội phát triển sâu sắc.
C. Chủ nghĩa đế quốc đã suy yếu và sụp đổ. **D.** Nhà nước phong kiến khủng hoảng.

Câu 7. Ngày 23-9-1945, Nhân dân vùng, miền nào sau đây ở Việt Nam trực tiếp tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp?
A. Tây Nguyên. **B.** Nam Bộ. **C.** Bắc Bộ. **D.** Tây Bắc.

Câu 8. Trong những năm 1954-1960, nhân dân miền Bắc Việt Nam thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?
A. Xây dựng nền kinh tế thị trường. **B.** Hoàn thành cải cách ruộng đất.
C. Đánh bại phát xít Nhật xâm lược. **D.** Chống chiến tranh phá hoại của Mĩ.

Câu 9. Đường lối Đổi mới đất nước ở Việt Nam có nội dung nào sau đây?
A. Xây dựng nền kinh tế tự nhiên. **B.** Phát triển các công trường thủ công.
C. Mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại. **D.** Đưa ruộng đất về tay công nhân.

Câu 10. Những hoạt động đối ngoại của các sĩ phu yêu nước đầu thế kỉ XX nhằm mục đích nào sau đây?
A. Truyền bá tư tưởng cách mạng Hồ Chí Minh. **B.** Thành lập chính đảng của giai cấp vô sản.
C. Thức tỉnh tinh thần dân tộc trong nhân dân. **D.** Vận động các nước tư bản ngừng chiến.

Câu 11. Chính sách đối ngoại của Việt Nam hiện nay có nội dung nào sau đây?
A. Chú trọng quan hệ với các nước bị áp bức. **B.** Ủng hộ các nước thuộc địa giành độc lập.
C. Phản đối việc đấu tranh bảo vệ lãnh thổ. **D.** Độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa.

Câu 12. Năm 1941, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động nào sau đây?
A. Ra đi tìm đường giải phóng dân tộc. **B.** Thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa.
C. Chủ trì Hội nghị thành lập Đảng. **D.** Về nước, trực tiếp chỉ đạo cách mạng.

Câu 13. Trong công cuộc Cải cách, mở cửa, Trung Quốc đạt được thành tựu nào sau đây?
A. Phóng thành công tàu vũ trụ có người lái. **B.** Thành lập được nhà nước liên lục địa.
C. Giải quyết hết nguyện vọng của nhân dân. **D.** Thu hồi tài sản của các công ti xuyên quốc gia.

Câu 14. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở Việt Nam trước năm 1858?
A. Chấm dứt ách thống trị của đế quốc Mĩ. **B.** Góp phần phát triển kinh tế đất nước.
C. Bảo vệ và phát triển chế độ xã hội chủ nghĩa. **D.** Làm sụp đổ chế độ phong kiến bảo thủ.

Câu 15. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta có biểu hiện nào sau đây?
A. Nhiều nước sáng lập Liên hợp quốc. **B.** Xung đột quân sự diễn ra khắp nơi.
C. Các khối liên minh quân sự ra đời. **D.** Khối đế quốc chủ nghĩa sụp đổ.

Câu 16. Nội dung nào sau đây là thách thức của Cộng đồng ASEAN?
A. Nền độc lập vừa mới giành được. **B.** Chính quyền cách mạng non trẻ.
D. Chiến tranh thế giới lan rộng. **D.** Ý đồ chiến lược của các cường quốc.

Câu 17. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nào sau đây?
A. Xu thế hòa hoãn chi phối hoàn toàn quan hệ quốc tế.

B. Cuộc cạnh tranh ảnh hưởng giữa Mỹ và Liên Xô chấm dứt.
C. Nhiều nước thuộc địa và lệ thuộc đã giành được độc lập.
D. Nhà nước cách mạng và chính quyền mới về tay nhân dân.

Câu 18. Một trong những thành tựu cơ bản của Việt Nam trong công cuộc đổi mới đất nước là
A. tình trạng tham nhũng đã được triệt tiêu.
B. hàng hóa trên thị trường dồi dào, đa dạng.
C. bộ máy nhà nước quân chủ ngày càng tinh gọn.
D. chấm dứt được sự chống phá của bọn phản động.

Câu 19. Trong thời kì 1945 – 1954, những hoạt động đối ngoại của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa có tác dụng nào sau đây?
A. Phát triển nền kinh tế thị trường.
B. Buộc Mĩ phải chấm dứt thù địch.
C. Lật đổ chế độ phong kiến quân phiệt.
D. Phá vỡ thế bị bao vây, cô lập.

Câu 20. Nội dung nào sau đây là cống hiến của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1925 – 1930?
A. Chuẩn bị những điều kiện cho cách mạng giải phóng dân tộc.
B. Chấm dứt tình trạng khủng hoảng nhà nước dân chủ cách mạng.
C. Mở đầu việc giải quyết tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước.
D. Thành lập liên minh chiến đấu của các dân tộc ở Đông Dương.

Câu 21. Trật tự thế giới đa cực hình thành là do nhân tố nào sau đây?
A. Nhiều trung tâm kinh tế, tài chính phát triển, lớn mạnh.
B. Mĩ đã đánh mất vị trí là nền kinh tế hàng đầu thế giới.
C. Các quốc gia đã thống nhất về sự phân chia quyền lực.
D. Các cường quốc thỏa thuận về sự chia đều quyền lợi.

Câu 22. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam từ thế kỉ X đến năm 1979 có đóng góp chung nào sau đây?
A. Bồi đắp, phát triển truyền thống yêu nước và tinh thần dân tộc.
B. Đánh bại âm mưu xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, thực dân.
C. Lật đổ ách thống trị của ngoại bang, bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc.
D. Chứng minh sức mạnh dân tộc và tinh thần đoàn kết quốc tế.

Câu 23. Những thành tựu của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 có giá trị nào sau đây?
A. Chứng minh tính đúng đắn trong tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh.
B. Bước đầu Gây dựng cơ sở kinh tế, xã hội để tiến lên chủ nghĩa cộng sản.
C. Giải quyết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và thủ tiêu mâu thuẫn xã hội.
D. Củng cố niềm tin trong nhân dân vào việc thay đổi mục tiêu, chế độ của Đảng.

Câu 24. Đối với các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam trong thế kỉ XX, Hồ Chí Minh có đóng góp nào sau đây?
A. Góp phần hoạch định chiến lược đấu tranh phù hợp với điều kiện lịch sử dân tộc.
B. Lãnh đạo nhân dân và trực tiếp tham gia chiến đấu bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ quốc gia.
C. Xây dựng và phát triển các tổ chức và chính đảng cách mạng ở trong và ngoài nước.
D. Vận động nhân dân thế giới ủng hộ và đóng góp vào việc bảo vệ nhà nước công nông.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1.

"Trên thực tế, Chiến tranh Lạnh là giai đoạn đầu tiên trong lịch sử tồn tại hệ thống lưỡng cực, mà Mỹ và Liên Xô là đại diện; và mâu thuẫn giữa hai nước cũng đại diện cho mâu thuẫn giữa phe Tư bản chủ nghĩa (do Mỹ đứng đầu) và phe Xã hội chủ nghĩa (do Liên Xô khởi xướng). Chiến tranh Lạnh do đó tác động toàn diện tới tất cả các mặt trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội của các quốc gia khi mà các nước tự xác định con đường đi của mình dựa trên sự định hình ý thức hệ".

(https://nghiencuuquocte.org/2015/01/18/chien-tranh-lanh/)

a) Chiến tranh lạnh là giai đoạn cuối của trật tự thế giới hai cực.
b) Chiến tranh lạnh do Mĩ phát động nhằm làm sụp đổ hệ thống xã hội chủ nghĩa.
c) Giống như các cuộc chiến tranh thế giới, chiến tranh lạnh bắt nguồn từ cuộc chạy đua vũ trang quyết liệt.

d) Các quốc gia trên thế giới và quan hệ quốc tế đều chịu tác động của chiến tranh lạnh và sự đối đầu Đông – Tây.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Trong sự thoả thuận với nguyên tắc của lệnh ngưng bắn đồng thời ở khắp nơi trên Đông Dương, sự chấm dứt tình trạng chiến tranh sẽ cùng một lúc khắp tất cả các phần (kì) của Việt Nam, trong tất cả các vùng chiến sự và cho tất cả quân lực của hai bên".

(https://nghiencuulichsu.com/2014/06/16/toan-van-hiep-dinh-geneve-20-7-1954-va-ban-tuyen-bo-cuoi-cua-hoi-nghi/)

a) Tư liệu phản ánh về Hiệp định Giơ-ne-vơ về tiếp tục chiến tranh ở Việt Nam và các nước Đông Dương.

b) Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ, cuộc chiến tranh của thực dân Pháp ở Đông Dương sẽ kết thúc ở một vài nơi.

c) Hiệp đinh Giơ-ne-vơ tạo ra thời kì phát triển mới cho cách mạng các nước Đông Dương vì các nước đã giành được độc lập, thống nhất hoàn toàn.

d) Hiệp định Giơ-ne vơ phản ánh tính phức tạp trong quan hệ quốc tế và thắng lợi từng bước của cách mạng Đông Dương.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới. Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay".

(https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xiii/dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xiii-cua-dang-cong-san-viet-nam-3660).

a) Đường lối Đổi mới đất nước được đề ra tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

b) Một trong những thành tựu của công cuộc Đổi mới đất nước là đã hoàn thiện con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

c) Nhờ thực hiện đường lối đổi mới mà Việt Nam xóa bỏ được tình trạng phân hóa giai cấp và sự bóc lột trong xã hội.

d) Đổi mới là một cuộc cách mạng cả về tư duy và thực tiễn, là bước tiến trong nhận thức về con đường lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Khi tôi độ mười ba tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp TỰ DO, BÌNH ĐẲNG, BÁC ÁI. Đối với chúng tôi, người da trắng nào cũng là người Pháp. Người Pháp đã nói thế. Và từ thuở ấy, tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn giấu đằng sau những chữ ấy".

(https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/book/ho-chi-minh/tieu-su-cuoc-doi-va-su-nghiep/ho-chi-minh-bien-nien-tieu-su-tap-1-1951890-1929-21)

a) Đoạn tư liệu trên phản ánh về hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc khi ở độ tuổi mười ba.

b) Nguyễn Ái Quốc đi sang phương Tây để tìm hiểu về những tiến bộ của các cuộc cách mạng khoa học công nghệ.

c) Tư tưởng cứu nước của Nguyễn Ái Quốc vừa chịu ảnh hưởng của cách mạng Pháp, vừa chịu ảnh hưởng của cách mạng Nga.

d) Nguyễn Ái Quốc đã chuyển từ lập trường yêu nước sang lập trường tư sản và đi đến chủ nghĩa cộng sản.

HƯỚNG DẪN GIẢI

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

BẢNG ĐÁP ÁN

1.A	**2.D**	**3.B**	**4.C**	**5.D**	**6.B**	**7.B**	**8.B**
9.C	**10.C**	**11.D**	**12.D**	**13.A**	**14.B**	**15.C**	**16.D**
17.C	**18.B**	**19.D**	**20.A**	**21.A**	**22.A**	**23.A**	**24.A**

Câu 1. Chọn A.

Câu 2. Chọn D.

Câu 3. Chọn B.

Câu 4. Chọn C.
Câu 5. Chọn D.
Câu 6. Chọn B.
Câu 7. Chọn B.
Câu 8. Chọn B.
Câu 9. Chọn C.
Câu 10. Chọn C.
Câu 11. Chọn D.
Câu 12. Chọn D.
Câu 13. Chọn A.
Câu 14. Chọn B.
Câu 15. Chọn C.
Câu 16. Chọn D.
Câu 17. Chọn C.
Câu 18. Chọn B.
Câu 19. Chọn D.
Câu 20. Chọn A.
Câu 21. Chọn A.
A. Nhiều trung tâm kinh tế, tài chính phát triển, lớn mạnh.
=> **Đúng** vì các trung tâm kinh tế tài chính như Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản có tiềm lực mạnh và có ảnh hưởng lớn trong trật tự thế giới....
B. Mĩ đã đánh mất vị trí là nền kinh tế hàng đầu thế giới.
=> **Sai** vì Mĩ vẫn đứng đầu thế giới.
C. Các quốc gia đã thống nhất về sự phân chia quyền lực.
=> **Sai** vì không có sự thống nhất.
D. Các cường quốc thỏa thuận về sự chia đều quyền lợi.
=> **Sai** vì không chia đều.
Câu 22. Chọn A.
A. Bồi đắp, phát triển truyền thống yêu nước và tinh thần dân tộc.
=> **Đúng** vì đều thể hiện lòng yêu nước và vì vậy bồi đắp thêm tinh thần yêu nước.
B. Đánh bại âm mưu xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, thực dân.
=> **Sai** vì có cuộc chiến tranh không thành công.
C. Lật đổ ách thống trị của ngoại bang, bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc.
=> **Sai** vì nhiều cuộc chiến tranh thắng lợi nên không bị ngoại bang thống trị.
D. Chứng minh sức mạnh dân tộc và tinh thần đoàn kết quốc tế.
=> **Sai** vì nhiều cuộc thời trung đại không có đoàn kết quốc tế.
Câu 23. Chọn A.
A. Chứng minh tính đúng đắn trong tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh.
=> **Đúng** vì tư tưởng của người như độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng luôn đúng.
B. Gây dựng cơ sở vật chất, kinh tế, xã hội để tiến lên chủ nghĩa cộng sản.
=> **Sai** vì đã gây dựng từ trước.
C. Giải quyết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và thủ tiêu mâu thuẫn xã hội.
=> **Sai** vì không thủ tiêu được mâu thuẫn.
D. Củng cố niềm tin trong nhân dân vào việc thay đổi mục tiêu, chế độ của Đảng.
=> **Sai** vì không thay đổi mục tiêu.
Câu 24. Chọn A.
A. Góp phần hoạch định chiến lược đấu tranh phù hợp với lịch sử dân tộc.
=> **Đúng** vì Bác cùng Trung ương Đảng hoạch định đường lối đúng đắn do đó thúc đẩy sự phát triển...
B. Lãnh đạo nhân dân và trực tiếp tham gia chiến đấu bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ quốc gia.
=> **Sai** vì không trực tiếp tham gia.
C. Xây dựng và phát triển các tổ chức và chính đảng cách mạng ở trong và ngoài nước.

=> **Sai** vì không xây dựng các tổ chức Đảng ở nước ngoài.

D. Vận động nhân dân thế giới ủng hộ và đóng góp vào việc bảo vệ nhà nước công nông.

=> **Sai**

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Chiến tranh lạnh là giai đoạn cuối của trật tự thế giới hai cực.		**S**
b	Chiến tranh lạnh do Mĩ phát động nhằm làm sụp đổ hệ thống xã hội chủ nghĩa.	**Đ**	
c	Giống như các cuộc chiến tranh thế giới, chiến tranh lạnh bắt nguồn từ cuộc chạy đua vũ trang quyết liệt.		**S**
d	Các quốc gia trên thế giới và quan hệ quốc tế đều chịu tác động của chiến tranh lạnh và sự đối đầu Đông – Tây.	**Đ**	

a) Giống như các cuộc chiến tranh thế giới, chiến tranh lạnh bắt nguồn từ cuộc chạy đua vũ trang quyết liệt.

=> **Sai** vì Chiến tranh lạnh dẫn đến chạy đua vũ trang.

b) Các quốc gia trên thế giới và quan hệ quốc tế đều chịu tác động của chiến tranh lạnh và sự đối đầu Đông – Tây.

=> **Đúng** vì đây là cuộc chiến tranh toàn cầu.

Câu 2.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Tư liệu phản ánh về Hiệp định Giơ-ne-vơ về tiếp tục chiến tranh ở Việt Nam và các nước Đông Dương.		**S**
b	Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ, cuộc chiến tranh của thực dân Pháp ở Đông Dương sẽ kết thúc ở một vài nơi.		**S**
c	Hiệp đinh Giơ-ne-vơ tạo ra thời kì phát triển mới cho cách mạng các nước Đông Dương vì các nước đã giành được độc lập, thống nhất hoàn toàn.		**S**
d	Hiệp định Giơ-ne vơ phản ánh tính phức tạp trong quan hệ quốc tế và thắng lợi từng bước của cách mạng Đông Dương.	**Đ**	

c) Hiệp đinh Giơ-ne-vơ tạo ra thời kì phát triển mới cho cách mạng các nước Đông Dương vì các nước đã giành được độc lập, thống nhất hoàn toàn.

=> **Sai** vì thực tế chưa được.

d) Hiệp định Giơ-ne vơ phản ánh tính phức tạp trong quan hệ quốc tế và thắng lợi từng bước của cách mạng Đông Dương.

=> **Đúng** vì mới giành được một số mục tiêu và chịu ảnh hưởng của quan hệ quốc tế.

Câu 3.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Đường lối Đổi mới đất nước được đề ra tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam.		**S**
b	Một trong những thành tựu của công cuộc Đổi mới đất nước là đã hoàn thiện con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.		**S**
c	Nhờ thực hiện đường lối đổi mới mà Việt Nam xóa bỏ được tình trạng phân hóa giai cấp và sự bóc lột trong xã hội.		**S**
d	Đổi mới là một cuộc cách mạng cả về tư duy và thực tiễn, là bước tiến trong nhận thức về con đường lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	**Đ**	

c) Nhờ thực hiện đường lối đổi mới mà Việt Nam xóa bỏ được tình trạng phân hóa giai cấp và sự bóc lột trong xã hội.

=> **Sai** vì không thực hiện được.

d) Đổi mới là một cuộc cách mạng cả về tư duy và thực tiễn, là bước tiến trong nhận thức về con đường lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

=> **Đúng** vì trước hết là tư duy sau đó là hành động thực tiễn.

Câu 4.

	Nội dung	Đúng	Sai
a	Đoạn tư liệu trên phản ánh về hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc khi ở độ tuổi mười ba.		**S**
b	Nguyễn Ái Quốc đi sang phương Tây để tìm hiểu về những tiến bộ của các cuộc cách mạng khoa học công nghệ.		**S**
c	Tư tưởng cứu nước của Nguyễn Ái Quốc vừa chịu ảnh hưởng của cách mạng Pháp, vừa chịu ảnh hưởng của cách mạng Nga.	**Đ**	
d	Nguyễn Ái Quốc đã chuyển từ lập trường yêu nước sang lập trường tư sản và đi đến chủ nghĩa cộng sản.		**S**

c) Tư tưởng cứu nước của Nguyễn Ái Quốc vừa chịu ảnh hưởng của cách mạng Pháp, vừa chịu ảnh hưởng của cách mạng Nga.
=> Đúng vì chịu ảnh hưởng của tự do, bình đẳng, bác ái và học thuyết cộng sản.
d) Nguyễn Ái Quốc đã chuyển từ lập trường yêu nước đến lập trường tư sản và đi đến chủ nghĩa cộng sản.
=> Sai vì không qua tư sản.